

324.2597070959729

L302S



DC.001721

ỦY HỘI QUYỀN HOÀNH BỘ  
NH ĐÁNG BỘ XÃ ĐÔNG SƠN



# LỊCH SỬ **ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG SƠN GIAI ĐOẠN 1945 - 2005**



ĐÔNG SƠN, 12-2012

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN  
GIAI ĐOẠN 1945 - 2005**

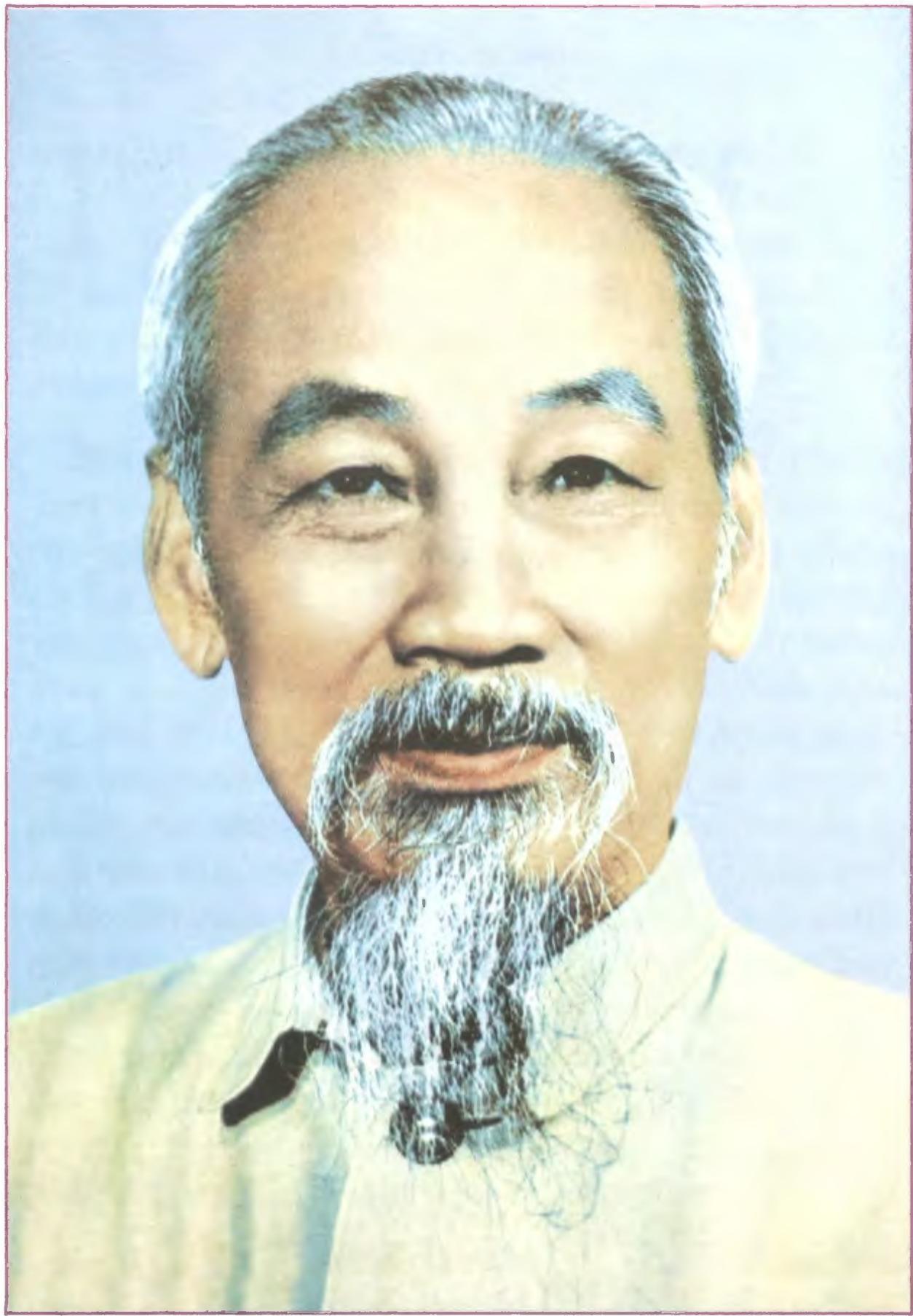
**ĐẢNG BỘ HUYỆN HOÀNH BỒ**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN**  
**GIAI ĐOẠN 1945 - 2005**

**THU VIỆN**  
**TỈNH QUẢNG NINH**

*DC. 001721*

**ĐỒNG SƠN, THÁNG 12 - 2012**



*Dân ta phải biết sử ta  
Cho lường gốc lịch nước nhà Việt Nam*  
**Chủ tịch Hồ Chí Minh**

## LỜI NÓI ĐẦU

**T**hực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 30/3/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoành Bồ “Về việc tổ chức biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã, thị trấn”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Sơn tổ chức biên soạn cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Sơn giai đoạn 1945 - 2005**”.

Nội dung cuốn sách phản ánh những chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân xã (từ năm 1945 - 2005). Trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên mảnh đất Đồng Sơn, có biết bao đồng bào, đồng chí đã chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Qua mỗi thời kỳ lịch sử vẻ vang đã để lại cho nhân dân và Đảng bộ nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc, phong phú và xây dựng khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, mối quan hệ mật thiết gắn bó giữa Đảng với nhân dân về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và công tác vận động quần chúng để thực hiện những chủ trương đường lối của Đảng trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những truyền thống lịch sử đó vẫn giữ nguyên vẹn giá trị, không chỉ cho giai đoạn hiện nay mà còn có tác dụng to lớn trên bước đường ta đang

*vươn tới. Với ý nghĩa đó, hy vọng cuốn sách này sẽ gop phần vào việc giáo dục và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc, nhất là thế hệ trẻ hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Đồng thời, gop phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội X của Đảng và thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.*

*Biên soạn cuốn lịch sử này đã căn cứ vào những tư liệu gốc, hồi ký của những đồng chí, cán bộ đã từng hoạt động ở xã và tư liệu của các ban, ngành, đoàn thể còn lưu trữ được. Có những tư liệu còn thiếu, cùng với trình độ kinh nghiệm còn hạn chế nên cuốn sách này chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong bạn đọc góp ý xây dựng, cung cấp tư liệu mới để tiếp tục bổ sung đầy đủ và hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.*

*Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Sơn xin trân trọng cảm ơn những cán bộ đảng viên, nhân dân trong xã, ngoài xã và các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt là các đồng chí cán bộ đã từng hoạt động cách mạng và công tác ở xã Đồng Sơn đã cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến cho chúng tôi trong quá trình biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Sơn giai đoạn 1945 - 2005**.*

**BCH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN**

## SƠ LƯỢC VỀ XÃ ĐỒNG SƠN

**D**ồng Sơn nằm ở phía Bắc của huyện Hoành Bồ cách trung tâm thị trấn Trới 35 km. Phía Đông giáp xã Kỳ Thượng; phía Nam giáp xã Đồng Lâm; phía Tây giáp xã Tân Dân (huyện Hoành Bồ), Dương Hữu, Long Sơn (huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang); phía Bắc giáp xã Lương Mông, Minh Cầm (huyện Ba Chẽ).

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, địa bàn xã Đồng Sơn hiện bao gồm xã Tân Ốc (năm 1948 đổi tên thành xã Dân Chủ) và một phần thuộc địa phận Đồng Quặng (Đồng Quặng lúc đó thuộc xã Tân Dân). Xã Tân Ốc gồm 2 thôn là Phủ Liễn và Tân Ốc, có 46 hộ dân tộc Tày và 40 hộ dân tộc Dao sinh sống. Đến năm 1950, trước sự càn quét, đàn áp của thực dân Pháp và bọn phản động tay sai, thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ, toàn bộ số người Tày ở xã Dân Chủ đã tiến hành tản cư di dân sang xã Dương Hữu - huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang sinh sống. Năm 1955, sau khi hòa bình lập lại, số người Tày trở về Đồng Mưa

(thuộc xã Quảng La) sinh sống và lập nên xã Dân Chủ ngày nay.

Sau khi người Tày ở Tân Ốc tản cư sang Bắc Giang, người Dao ở Tân Ốc đã cùng với dân quân, du kích địa phương ở lại tiếp quản ruộng vườn của người Tày để lại, tiếp tục bám đất, bám làng vừa sản xuất vừa chống lại sự càn quét của thực dân Pháp và bọn phản động tay sai cho đến ngày hòa bình được lập lại.

Sau hòa bình - năm 1954, địa bàn Đồng Sơn thuộc về xã Đồng Quặng. Đến năm 1958, lần đầu tiên cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Đồng Quặng đã được tiến hành. Sau khi bầu ra Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra 5 ủy viên Ủy ban hành chính xã. Ông Đặng Đức Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đồng Quặng khóa đầu tiên.

Do địa bàn rộng, địa hình chia cắt, dân cư sống thưa thớt, đường sá đi lại khó khăn, ngày 15/7/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 77/1983/QĐ-HĐBT tách xã Đồng Quặng thành hai xã Đồng Lâm và Đồng Sơn. Xã Đồng Sơn có diện tích tự nhiên là

12.670 ha, dân số toàn xã có 2.464 khẩu với 467 hộ (tính đến năm 2005). Mật độ dân số nơi cao nhất là 340 người/km<sup>2</sup>, nơi trung bình là 160 người/km<sup>2</sup>, nơi thấp nhất là 12 người/km<sup>2</sup>.

Toàn xã hiện nay có hai dân tộc anh em sinh sống: dân tộc Dao chiếm 99%, dân tộc Kinh chiếm 1%. Đồng Sơn là một xã miền núi rẽo cao đặc thù, các thôn bản cách biệt nhau, nơi gần nhất 3 km, nơi xa nhất 15 km tính từ trung tâm xã.

Đồng Sơn có nhiều đèo dốc khá cao như: Đèo Trū cao 692 m; Đèo Bút cao 683 m; Đèo King cao 694 m... Đồng Sơn có 11.260 ha rừng tự nhiên, trong rừng có nhiều lâm sản quý như: sến, táu, vàng tâm, lát, dẻ, trầm hương và nhiều loài thú quý hiếm như: gấu, báo, hươu, nai, sơn dương và lợn rừng...

Cùng với nhiều nguồn lợi khác về rừng, Đồng Sơn còn có hơn 450 ha đồi cỏ có khả năng phát triển chăn nuôi trâu, bò đàm với số lượng lớn. Xã có nhiều sông suối như: sông Cái chảy từ Đèo Trū qua thôn Phủ Liễn xuống Lương Mông đổ ra sông Ba Chẽ; sông TânỐc có lưu vực 175 km<sup>2</sup> bắt nguồn từ ngọn Khe Trạng, Khe Dìa, Khe Kẻn chảy xuống Lương Mông đổ ra sông Ba Chẽ; sông Khe Càn bắt

nguồn từ Khe Chó, Khe Kinh có lưu vực 81 km<sup>2</sup> chảy xuống xã Minh Cầm đổ ra sông Ba Chẽ. Với cấu tạo địa hình, địa mạc, sông ở Đồng Sơn có độ dốc cao, lượng phù sa hâu như không đọng lại như những con sông ở vùng khác, mặt khác do địa hình phân thành hai vùng: đồi dốc, vùng trũng nên cùng một xã nhưng lại có hai vùng khí hậu khác nhau hoàn toàn. Nhiệt độ trung bình trong năm là 23,8°C, biên độ nhiệt cao nhất là 38,7°C, thấp nhất là 2°C. Cá biệt có năm một số thôn ban đêm xuống đến 0°C. Mùa đông ở đây thường đến sớm, từ tháng 10 năm trước đến tháng 01 năm sau. Một số vùng có năm có sương muối, làm ảnh hưởng đến cây trồng và vật nuôi. Một năm bình quân có 20,8 ngày có sương mù, lượng mưa trung bình hàng năm là 198,1 mm. Do điều kiện địa hình phức tạp, độ dốc cao cùng với những đặc điểm kể trên khiến cho ruộng hâu hết là ruộng bậc thang bị xói mòn bạc màu, nhiều ruộng đất dưới chân núi có độ chua mái cao, độ PH từ 3 - 4 độ. Toàn xã có 607 ha đất nông nghiệp. Ngoài ra, còn có các loại đất, trong đó: đất trồng lúa là 98,86 ha, đất rừng trồng là 1.059 ha, đất thuộc khu bảo tồn thiên nhiên là 3.736 ha. Sản lượng lương thực cả năm quy thóc bình quân đạt từ 600 - 650 tấn/năm, trong đó sản lượng lúa đạt từ

400 - 450 tấn. Từ năm 1963 đến nay, Đồng Sơn đã phát triển trồng các loại cây ăn quả như: cam, chanh, bưởi, dứa, nhãn, vải và trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: keo, quế, trám, trầm hương... Vì vậy, kinh tế vườn - rừng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã.

Trong những năm 90, tổng giá trị sản lượng lâm nghiệp của xã gấp đôi tổng giá trị sản lượng nông nghiệp và các ngành khác. Những năm gần đây, Đồng Sơn chú trọng khai thác tiềm năng của rừng và đất rừng theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: keo, trầm hương và trám. Ngoài tiềm năng về rừng và đất rừng, xã còn có nhiều loại tài nguyên khoáng sản như: vàng, quặng... nhưng chưa phát huy được tiềm năng mà thiên nhiên ưu đãi đó.

Đồng Sơn có hai trục đường chính chạy qua xã là: đường Sơn Dương đi Cài lên TânỐc, Phủ Liễn; đường Trại Me vào Đồng Quặng lên Đồng Trà đi vào thôn Khe Càn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế, đi lại của nhân dân, nhưng nhìn chung đường đi xuống các thôn, khe, bản còn gặp nhiều khó khăn.

Trước năm 1954, Đồng Sơn có 2 dân tộc sinh sống với 86 hộ dân: dân tộc Tày có 46 hộ, dân tộc Dao có 40 hộ. Tổng số dân trong toàn xã có 450 khẩu. Người Tày ở trung tâm các thôn, còn người Dao ở trong các khe núi. Các dân tộc trong xã có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời, cùng chung lưng đấu cật trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, số người Tày ở Tân Ốc đã di cư sang Sơn Động (Bắc Giang), sau năm 1954 trở về sinh sống tại Đồng Mưa (xã Dân Chủ ngày nay).

*Về văn hóa:* Nhân dân các dân tộc Đồng Sơn có một truyền thống văn hóa lâu đời. Ngày trước, hàng năm hội đình Phủ Liễn được tổ chức vào ngày 28/2 âm lịch, thời gian diễn ra lễ hội 3 ngày; hội đình Tân Ốc được tổ chức vào ngày 10/3 âm lịch, do đình tọa lạc ở 2 thôn Phủ Liễn và Tân Ốc nên hội đình 2 thôn cùng đóng góp tổ chức. Cứ 3 năm 1 lần, dân làng lại giết lợn, gà mang cúng, cầu trời phật ban cho phúc lành, mưa gió thuận hòa, bình an vô sự...

Phong tục tập quán, đời sống của người Dao xã Đồng Sơn có những điểm giống người Kinh,

nhung có những nét đặc trưng riêng của đồng bào dân tộc miền núi. Như lễ hội làm bàn cổ cấp sắc diễn ra trong 3 ngày 3 đêm; lễ hội té nhảy cũng diễn ra 3 đêm 3 ngày. Ngoài ra, còn có nhiều tục lệ cưới hỏi, ma chay, an táng, cầu mưa thuận gió hòa quốc thái dân an... cũng diễn ra rất độc đáo.

Đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc nơi đây cũng rất phong phú. Đồng bào Dao đã tự sáng tạo được một số nhạc cụ để phục vụ đời sống thường ngày như:

**Trống đất:** Để tạo nên một quả Trống đất, đồng bào đã đào một hố sâu khoảng 20 phân trên nhỏ dưới to, lấy vỏ cây Chẹo mỏng rồi bịt lèn miệng lỗ, lấy đất chôn xung quanh cho mặt trong kín, căng. Sau đó, lấy một dây chằng qua mặt trống, cho một cây chống giữa mặt trống thật căng lên, đánh vào dây (2 bên cây chống), tiếng trống phát ra âm thanh trầm bổng nghe rất vui tai.

**Đàn tự tạo:** Lấy cây nứa chặt khúc 2 đốt ở 2 đầu. Bóc cật ngoài của đoạn nứa đó bỏ đi chỉ còn ruột trong thật mỏng. Tách đôi ruột ra nhét vào 2 đầu 2 thanh tre thật mỏng. Sau đó đánh vào ruột khúc tre, phát ra âm thanh nghe rất hay.

Đồng bào các dân tộc ở xã sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp phát nương làm rẫy, số ít làm ruộng, sống du canh du cư với nền kinh tế tự cung tự cấp. Dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến, đồng bào các dân tộc ở đây sống rất cực khổ, phải lấy vỏ cây Sui làm quần áo, váy để mặc; đan đố, rọ để bắt cá kiếm sống; lấy lá dứa dại đan chiếu để nằm.

“Cái khó ló cái khôn”, ở trên rừng thiếu lửa nấu ăn nhưng đồng bào đã biết lấy cây tre gọt lấy phoi, rồi dùng 2 thanh tre sát vào nhau cọ nóng lên để phát ra tia lửa; hoặc lấy mỏ dao quắm đập vào đá để tạo ra tia lửa bám vào phoi tre tạo ra lửa. Những khi đi rừng, người dân chỉ mang gạo theo (không mang nồi nấu đi) và bỏ gạo vào ống tre non, rồi đem vùi vào đống than, gạo chín tạo thành cơm gọi là cơm lam. Những khi thiếu muối đồng bào lấy quả chua muối thay muối nấu ăn.

Sinh sống ở miền rừng núi, đồng bào không những phải bảo vệ mùa màng - thành quả của lao động sản xuất, mà còn phải chống chọi với thú dữ đêm đêm về đe dọa tính mạng. Họ đã nghĩ ra cách

đối phó là làm cạp: nguyên liệu là những miếng tre được bồi làm đôi, một số miếng được giữ chặt bởi một dây, mỗi miếng cách nhau một khoảng bằng độ dài của đoạn tre, cứ nhiều miếng như thế buộc trên dây. Khi có thú dữ về, họ chỉ cần cầm đầu dây giật (cùng một lúc, ở mỗi chỗ có thể giật được nhiều dây), tiếng những mảnh tre va vào nhau gây tiếng kêu làm thú dữ sợ phải bỏ chạy.

Ngày nay, mặc dù xã hội đã phát triển hơn trước, nhiều gia đình trong xã đã mua sắm được những máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống như: máy cày, máy tuốt lúa, máy xay xát... nhưng những hình ảnh cối gạo sử dụng sức nước, cối giã gạo thủ công sẽ không phai mờ và mãi mãi lưu giữ trong ký ức của đồng bào dân tộc Dao nơi đây. Nó đã trở thành di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc hòa nhập với văn hóa cộng đồng dân tộc Việt Nam THƯ VIỆN  
TỈNH QUẢNG NINH DC. 001721

Phong tục tập quán, nếp nghĩ và nếp sống của người dân Đồng Sơn có nét đẹp riêng mang tính cộng đồng, đoàn kết, gắn bó thủy chung. Ai đi săn bắn được thú rừng: con hươu, con nai, con lợn rừng...

về chỉ để lại một phần cho gia đình dùng, phần còn lại chia cho xóm làng mỗi người một ít. Người Dao ăn mặc theo trang phục của dân tộc mình có thêu các loại hoa văn trên trang phục, phụ nữ áo dài thắt dây lưng, đầu đội khăn, đàn ông mặc quần chẽt, đầu búi tóc.

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**XÃ ĐỒNG SƠN TRƯỚC NĂM 1954**



# **Chương I**

## **ĐỜI SỐNG KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỒNG SƠN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm và đặt ách thống trị lên đất nước ta, xã hội phong kiến Việt Nam trở thành xã hội thực dân nửa phong kiến. Bộ máy thống trị của chúng ở xã gồm: Lý trưởng đứng đầu, rồi Phó lý, Xã đoàn, Thủ bạ, tất cả đều do chế độ phong kiến bổ nhiệm. Tuy vậy, chức tước trong xã hội phong kiến đều có thể mua bán được. Cũng có người mua chức phó lý để được miễn đi phu, lao dịch hoặc kiếm một “góc chiếu giữa đình” (những người mua chức tước đến chỉ được dự nghe trong các cuộc họp chứ không được quyết định công việc của làng xã).

Cùng với tất cả nông dân trên cả nước, người dân ở Đồng Sơn bị bọn phong kiến, đế quốc bóc lột thậm tệ. Do tập quán sống du canh du cư, mặt khác lại bị bọn phong kiến áp bức bóc lột khiến đời sống

của nhân dân vô cùng cực khổ. Toàn xã có hơn 80% dân bị đói, mỗi năm thiếu ăn từ 8 - 9 tháng, quanh năm sống dựa vào việc đào củ mài, củ nhung, củ nháng... ăn cháo cầm hơi cho qua ngày tháng. Thức ăn chủ yếu là lá rau má, lá tàu bay, rau bao đắng ngọt hoặc ngọn rau lang tự trồng. Nhiều gia đình cả năm không được miếng cơm toàn ăn cháo loãng cũng chỉ đủ lương thực ăn trong 3 tháng, còn lại phải lên rừng tìm măng rừng, củ mài.. Có gia đình nuôi con chủ yếu bằng củ cây rừng, nên lấy tên của củ cây rừng đặt tên cho con.

Không ít gia đình chịu cảnh con lớn khôn không được cậy nhờ mà phải cho đi ở và đi làm thuê cuốc mướn cho những gia đình giàu có để tự kiếm sống; tình trạng cha mẹ lìa con, con mất cha mẹ đã trở thành chuyện bình thường trong xã hội thực dân nửa phong kiến ở Đồng Sơn.

Ở vùng rừng núi, cuộc sống nghèo khổ ăn không đủ nói gì đến việc học hành, hầu hết nhân dân trong xã đều mù chữ, những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan do bọn phong kiến, đế quốc gieo rắc rất nặng nề.

Nhà ở thiếu vệ sinh, nhà nửa sàn nửa đất: người ở trên; trâu, bò, lợn, gà ở dưới, vì vậy dịch bệnh xảy ra thường xuyên. Người ốm đau chỉ lấy các loại lá thuốc từ cây rừng sắc uống theo lời các cụ già truyền lại, không khỏi thì mời thầy mo, thầy bói. Không ít người bị chết oan uống vì thiếu thuốc và quá tin vào bói toán. Cả xã không có người làm y tế, người mẹ sinh con ra lấy cật tre nứa thay dao cắt rốn, nếu bị nhiễm trùng thì cúng khấn... bởi vậy, tình trạng “Hữu sinh vô dưỡng” khá phổ biến. Người phụ nữ mới sinh lẽ ra phải được chăm sóc chu đáo, nhưng do thủ tục lạc hậu khi trong nhà có phụ nữ sinh đẻ phải cấm nêu báo cho dân làng biết để mọi người không vào nhà.

Đình là nơi thờ cúng linh thiêng, nhưng dưới chế độ phong kiến thực dân đây lại là nơi ăn chơi, đánh cờ đánh bạc. Mỗi năm khi tiếng trống hội làng nổi lên là mỗi hộ dân phải mang gạo, rượu đội mâm đến đình làng góp vào ăn uống linh đình. Gia đình nào không có cũng phải đi vay mượn để nộp cho chủ đám.

Những hủ tục lạc hậu, cùng với sự bóc lột của bọn thực dân, phong kiến đã đè nặng lên đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã, làm cho cuộc sống của đồng bào dân tộc nơi đây trở nên tối tăm mù mịt, u uất, tưởng chừng không có lối thoát.

## Chương II

# GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI, CHUẨN BỊ CHO KHÁNG CHIẾN (1945 - 1946)

### I. Giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, mở đầu bằng việc Đức tấn công Ba Lan, cuộc chiến đấu giữa các nước trong phe đế quốc với nhau xảy ra mau lẹ, có ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ thế giới. Trước sự chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, đúng như dự đoán, phân tích tình hình của Đảng ta, đêm ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chưa đầy một ngày đảo chính, Pháp đã quỳ gối dâng toàn bộ Đông Dương cho Nhật.

Ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng tại làng Đình Bảng (Tứ Sơn - Bắc Ninh). Hội nghị nhận định nhiều vấn đề, trong đó khẳng định: Điều kiện khởi nghĩa lần này chưa chín muồi, nhưng cuộc đảo chính đó sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng

chính trị sâu sắc của kẻ thù, làm cho những điều kiện của cuộc khởi nghĩa nhanh chóng chín muồi.

Hội nghị xác định kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật. Vì vậy, khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”. Hội nghị Trung ương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Toàn bộ nhận định tình hình và chủ trương mới của Đảng đề ra trong Hội nghị đã thể hiện đầy đủ trong Chỉ thị lịch sử: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, ngày 12/3/1945.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương, nhân dân ta phải chịu tầng áp bức bóc lột vô cùng khốc nghiệt của phát xít Nhật. Vì vậy, cuối năm 1944 đầu năm 1945, nạn đói xảy ra nghiêm trọng, ở miền Bắc có hơn hai triệu người chết đói. Trước tình hình đó, Đảng ta kịp thời đề ra khẩu hiệu: “Phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói”, đó là khẩu hiệu chính để phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Khẩu hiệu đó “sát đúng với tình hình cụ thể” này đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của quần chúng nhân dân, do đó đã thổi bùng ngọn lửa căm thù trong đồng đảo nhân dân và phát động quần chúng đứng dậy với khí thế

cách mạng hừng hực tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Sau cuộc đảo chính Nhật lật đổ Pháp, chúng ra sức bóc lột nhân dân, củng cố bộ máy ngụy quyền nhằm củng cố địa vị, thống trị trên toàn cõi Đông Dương.

Mùa thu năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 02/5/1945, quân đội Liên Xô đã tiêu diệt bọn phát xít Đức, tiến quân vào thành phố Béc-lin. Ngày 09/5/1945, Đức phải ký văn bản chính thức đầu hàng Liên Xô không điều kiện, gọng kìm phát xít phía Tây bị bẻ gãy.

Tiếp đó, ngày 09/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Trung tuần tháng 8/1945, phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô tiêu diệt hoàn toàn hơn một triệu quân Quan Đông thiện chiến, giải phóng hoàn toàn vùng Đông Bắc - Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên. Ngày 14/8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, lò lửa chiến tranh thế giới lần thứ hai bị dập tắt.

Trước tình hình hết sức khẩn cấp, Trung ương Đảng đã quyết định họp Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 - 15/8/1945. Hội nghị đã quyết định phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền trước

khi quân Đồng minh vào nước ta để tước khí giới quân đội Nhật. Nghe theo tiếng gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, 25 triệu đồng bào trong cả nước đã nhất tề đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng.

Ngày 02/9/1945, tại cuộc mít tinh lớn ở Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Lúc này ở các tỉnh Quảng Yên, Hòn Hai, bọn phát xít Nhật tuy vẫn còn hung hăng nhưng thực chất chúng đã mất hết tinh thần chiến đấu, đội ngũ hoang mang rệu rã. Thừa cơ đó, bọn phản động Việt Nam cách mạng đồng minh Hội (gọi tắt là Việt Cách) - tay sai của Tưởng Giới Thạch từ bên kia Trung Quốc kéo quân về đóng ở các huyện miền Đông của tỉnh và một số nơi của huyện Hoành Bồ. Chúng đưa quân vào Ba Chẽ xây dựng căn cứ, chống phá cách mạng và chuẩn bị cướp chính quyền. Bọn cầm đầu chủ yếu là người Hoa, kéo quân từ các huyện biên giới về chiếm đóng Xích Thổ, Đá Trắng, làng Trới. Chúng tự xưng là: "Hoa quân phù Việt"; "Chuyên biên tự vệ đoàn" vào giúp Việt Nam đánh Nhật để giành chính quyền..., thực chất là chúng lừa nhân dân ta để cướp phá tài sản,

quấy nhiễu nhân dân, thậm chí đốt nhà, giết người, làm cho cuộc sống của nhân dân điêu đứng, nhiều nơi phải sơ tán vào rừng; đặc biệt, từng bước cướp chính quyền non trẻ vừa giành được của ta.

Sau ngày 30/10/1945, lực lượng ở chiến khu Trần Hưng Đạo cùng lực lượng cách mạng các tỉnh miền Duyên hải Bắc Bộ được hợp thành gọi là lực lượng cách mạng Chiến khu III do đồng chí Nguyễn Bình làm Tư lệnh trưởng. Bên cạnh đó, tiếp tục điều một lực lượng về tiễu phỉ ở Đồng Quặng - Hoành Bồ, trong đó có địa bàn xã Đồng Sơn ngày nay, được nhân dân hết lòng giúp đỡ, tiến công địch, truy kích địch ở Sơn Dương, Đá Trắng, chuẩn bị cho việc thành lập chính quyền cách mạng. Hai đồng chí của ta là Nguyễn Văn Trí và Bùi Văn Mập đã hy sinh. Sau khi thành lập, Ủy ban hành chính đã lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, cứu đói, cải thiện đời sống cùng bộ đội tiễu phỉ và xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền.

## **II. Xây dựng chính quyền, củng cố chế độ mới, chuẩn bị cho kháng chiến (1945 - 1946)**

Mặc dù mới được thành lập nhưng chính phủ cách mạng lâm thời đã tổ chức cho nhân dân tiến hành Tổng tuyển cử trong cả nước. Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Dù trình độ của đồng bào còn thấp nhưng với tinh thần cách mạng và tư thế của người làm chủ, nhân dân các dân tộc Đồng Sơn đã bỏ phiếu bầu cử với số lượng đông. Để tranh thủ mọi thành phần và lực lượng, chính quyền tích cực vận động nhân dân các dân tộc trong xã tham gia vào công cuộc xây dựng chế độ mới. Tuy buổi đầu hoạt động, chính quyền còn nhiều bỡ ngỡ, vì nhiệt tình cách mạng và tinh thần đoàn kết đã quy tụ được nhân dân các dân tộc cùng nhau giữ gìn trị an, tương trợ giúp nhau cứu đói. Các đoàn viên thanh niên, phụ nữ hăng hái tham gia lực lượng tự vệ, thường xuyên luyện tập quân sự, chống bọn phản động, phi, bảo vệ xóm làng. Phong trào diệt giặc đói, giặc dốt do Mặt trận Việt Minh phát động được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.

Chỉ 3 tuần lễ sau khi nước ta vừa giành được độc lập, ngày 23/9/1945 quân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn, sau đó mở rộng chiến tranh, chiếm đóng Nam Bộ. Để tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, ngày 06/3/1946, Chính phủ ta đã ký Hiệp định Sơ bộ với Chính phủ Pháp, bản Hiệp định đã tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh ngoại giao của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế. Theo nội dung của Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946, bao gồm các điểm:

Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước tự do trong Liên bang Đông Dương và trong khối Liên hiệp Pháp có chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng; Chính phủ Pháp đồng ý thực hiện trung cầu dân ý tại Nam Kỳ về việc thống nhất với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Chính phủ Việt Nam đồng ý cho 15.000 quân Pháp vào Bắc Việt Nam thay thế quân Tưởng, sau đó Pháp sẽ rút hết quân trong 5 năm; hai bên cùng thực hiện ngừng bắn ở Nam Kỳ và đình chỉ ngay việc xung đột để đàm phán chính thức, trên cơ sở đó giữ nguyên vị trí chiếm đóng.

Sau khi quân Tưởng rút lui, thực dân Pháp lại đưa 1.025 lính viễn chinh vào chiếm đóng ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, chúng đồi nhiều yêu sách vô lý, quấy nhiễu nhân dân gây nhiều khó khăn cho ta. Trước những diễn biến ngày càng phức tạp, việc xây dựng cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng chiến đấu càng trở nên cấp thiết. Ngày 09/10/1946 tại Khe Cả của xã Sơn Dương, Ban Cán sự Đảng huyện Hoành Bồ được thành lập. Ngày 09/12/1946, lớp đảng viên đầu tiên của huyện Hoành Bồ kết nạp được 3 đồng chí: Nguyễn Thị Liên (xã Sơn Dương); Nguyễn Văn Hân (xã Lê Lợi); Nguyễn Văn Bân (xã Thống Nhất). Sự ra đời của Ban Cán sự Đảng và lớp đảng viên đầu tiên của

huyện Hoành Bồ đã có tác động sâu sắc, toàn diện đến phong trào cách mạng của các xã trong huyện.

Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 chưa ráo mực, thực dân Pháp tiếp tục khiêu khích, đánh chiếm thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn (ngày 20/11/1946). Điều đó nói lên dã tâm của thực dân Pháp là quyết tâm cướp lại nước ta một lần nữa.

Trong không khí sôi nổi chuẩn bị cho kháng chiến, ngày 06/12/1946, Ban Chấp hành Đảng bộ Khu Hòn Gai đã đến thảo luận với Ban Cán sự Đảng huyện Hoành Bồ về việc chuẩn bị cho xây dựng căn cứ cách mạng ở Khe Soong - xã Sơn Dương, mở rộng ra ở Khe Lò, Khe Đầm, Đèo Độc - thuộc Đồng Quặng và xây dựng phong trào các xã trong huyện để chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

## Chương III

# KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946 - 1954)

### I. Thành lập xã Dân Chủ và Chi bộ Đảng xã Dân Chủ trên địa bàn Đồng Sơn

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Sau khi chống trả quyết liệt thực dân Pháp, lực lượng Đặc khu Hòn Gai đã rút quân an toàn về tập kết tại Khe Soong - xã Sơn Dương, Khe Đăm, Khe Lò - thôn Đèo Độc (thuộc Đồng Quặng). Ngày 30/12/1946, tại xã Sơn Dương, lực lượng vũ trang Khu mỏ đã tập hợp lại thành đơn vị vũ trang đầu tiên với tên gọi: Đại đội Hồ Chí Minh. Đồng chí Trần Quốc Thảo - Bí thư Khu ủy đọc quyết định công nhận và giao nhiệm vụ cho đơn vị, đơn vị được nhân dân hết lòng giúp đỡ. Ngày 11/1/1947, Đại đội Hồ Chí Minh cùng lực lượng công nhân mỏ Đặc khu Hòn Gai và các xã trong huyện Hoành Bồ đã chống trả quyết liệt trận càn của địch từ thị xã Hồng Gai bằng nhiều mũi vào Sơn Dương, cuối cùng bảo vệ được Đặc khu. Trong những trận càn này, 34 chiến sĩ của Đại đội Hồ Chí Minh đã hy sinh, ta đã tiêu diệt được 40 tên địch. Trong hai ngày 5 - 6/4/1947, Hội nghị lần đầu tiên của liên

Tỉnh ủy đã họp, phân tích, đánh giá tình hình quần chúng và xây dựng cơ sở vùng địch chiếm, Hội nghị nhận định: “Địch chiếm đóng gần hết huyện, nhưng nhân dân vẫn hướng về Chính phủ kháng chiến”.

Hội nghị quyết định cử cán bộ về bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, vận động quần chúng và phát triển phong trào cách mạng. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của Hoành Bồ với Khu mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả... Liên tỉnh Quảng - Hồng đã chỉ thị cho huyện Hoành Bồ đưa cán bộ, bộ đội xuống xã để bám đất, bám dân, xây dựng cơ sở, lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Cơ quan huyện đã trở về lập căn cứ kháng chiến ở Khe Soong - xã Sơn Dương, từ đó mở rộng ra Khe Đầm, Khe Lò, Ông Đề - thôn Đèo Độc - xã Đồng Quặng. Từ căn cứ này đã mở rộng địa bàn ra các vùng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng kháng chiến.

Tháng 3/1947, cấp trên quyết định thành lập liên tỉnh Quảng - Hồng. Tháng 4/1947, Hội nghị đầu tiên của liên Tỉnh ủy họp tại căn cứ kháng chiến Bến Tấm (Chí Linh - Hải Dương) đã quyết định cử cán bộ quay về vùng địch tạm chiếm để xây dựng phong trào. Ngày 23/3/1947, tại Khe Cả - xã Sơn Dương - huyện Hoành Bồ, Huyện ủy Hoành Bồ được thành lập do đồng chí Phạm Văn Hợp làm

Bí thư; cùng thời gian này chi bộ cơ quan Huyện ủy cũng được thành lập do đồng chí Phạm Văn Hợp làm Bí thư. Các đồng chí đảng viên trong chi bộ gồm có: Nguyễn Đình Nhung, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Bân và Nguyễn Thị Liên. Sau khi thành lập, chi bộ đã phân công đảng viên xuống cơ sở xây dựng phong trào; cùng với việc xây dựng cơ sở Đảng, Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh.

Trong dịp này đồng chí Phạm Cố được Huyện ủy Hoành Bồ cử về xây dựng cơ sở tại khu vực Tân Ốc thuộc Đồng Sơn hiện nay. Ngày 10/4/1947, đồng chí đã triệu tập cuộc họp với đại diện nhân dân ở Tân Ốc, sau khi bàn bạc, mọi người quyết định đổi tên từ Tân Ốc thành xã Dân Chủ. Như vậy, xã Dân Chủ - huyện Hoành Bồ ngày nay được thành lập trên địa bàn Đồng Sơn. Tháng 7/1947, liên Tỉnh ủy chỉ thị cho huyện Hoành Bồ cử cán bộ về vùng tạm chiếm hoạt động, bám đất, bám dân xây dựng cơ sở lãnh đạo nhân dân đấu tranh ở các xã hành lang Khu mỏ. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, đồng chí Phạm Cố đã tích cực củng cố chính quyền Ủy ban hành chính xã, thành lập Ủy ban hành chính kháng chiến xã Dân Chủ do ông Ý Thông (Lý Du Thông) - người Dao làm Chủ tịch; ông Ý Pú (người Dao), ông Dương Văn Thực làm Phó Chủ tịch; các đoàn thể quần chúng như:

Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận được khôi phục và thành lập.

Đầu năm 1948, Huyện ủy Hoành Bồ cử ông Bát, sau là đồng chí Hoàng Cương vào xây dựng và củng cố cơ sở ở xã Dân Chủ (Đồng Sơn ngày nay), tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, về Chính cương, Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương, tình hình cách mạng thế giới, đặc biệt là Liên Xô, Trung Quốc... Sau khoảng thời gian 1 tháng đã chọn được 3 thanh niên ưu tú là: Phạm Văn Thắng, Hoàng Văn Viên, Lý Y Dào để bồi dưỡng giáo dục, kết nạp vào Đảng.

Ngày 01/5/1948, tại Khe Trạng - thôn Tân Ốc - xã Dân Chủ (Đồng Sơn ngày nay), đồng chí Hoàng Cương - cán bộ Huyện ủy đã tổ chức lễ kết nạp 3 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Đông Dương đó là: Phạm Văn Thắng, Hoàng Văn Viên, Lý Y Dào. Tại buổi lễ kết nạp ba đảng viên, Chi bộ xã Dân Chủ được thành lập, gồm 4 đồng chí là: Nguyễn Văn Mật, Phạm Văn Thắng, Hoàng Văn Viên, Lý Y Dào; đồng chí Nguyễn Văn Mật - đảng viên chính thức được huyện tăng cường xuống xã làm Bí thư. Chi bộ đề ra phương hướng công tác trước mắt là:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, thu hút quần chúng đứng lên kháng chiến;
- Đẩy mạnh sản xuất bảo vệ cuộc sống, củng cố phát triển lực lượng du kích để chống lại các cuộc càn quét của địch.

Việc thành lập Chi bộ xã Dân Chủ có một ý nghĩa quan trọng: Từ đây, chính quyền kháng chiến, các đoàn thể quần chúng và phong trào cách mạng trên địa bàn xã đã có tổ chức, chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo. Sau khi được thành lập, chi bộ đi vào củng cố và xây dựng chính quyền kháng chiến, lãnh đạo các đoàn thể quần chúng đồng thời tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tại địa phương, tuyên truyền vận động thanh niên vào du kích để tham gia chiến đấu. Tháng 7/1948, đội du kích của xã được thành lập với tổng số 48 đội viên đã tuyên thệ dưới lá cờ quang vinh của Đảng, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc và quê hương.

Thực hiện chỉ thị của liên Tỉnh ủy Quảng - Hồng, tháng 7/1948, Đại đội 39 thuộc Trung đoàn Độc lập 98 được điều về xã chuẩn bị cho chiến dịch Đông Bắc, phối hợp với dân quân xã tiêu diệt bọn phản động, đồng thời mở rộng hoạt động vùng hành lang tạo điều kiện cho cán bộ của ta tiến vào Khu mỏ hoạt động.

Tháng 8/1948, đồng chí Phạm Văn Thắng được cử đi học lớp giáo viên quân sự ở Khe Soong do huyện mở, kết thúc khóa học, đồng chí đã trở về giúp huyện mở một lớp huấn luyện quân sự cho du kích xã. Qua huấn luyện, các đội du kích dần dần làm quen với các loại vũ khí đạn dược, tên nỏ giáo mác và vũ khí tự tạo, sẵn sàng chiến đấu với địch. Căn cứ vào số lượng du kích toàn xã, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với địa phương biên chế thành những bộ phận nhỏ, đồng thời xây dựng phương án tác chiến cho từng đơn vị phù hợp với địa bàn toàn xã. Trong dịp này, nhiều gia đình được vận động mang súng kíp, tên, nỏ của gia đình giúp du kích xã có vũ khí chiến đấu.

Sau hơn một năm xây dựng cơ sở, khôi phục phong trào, chính quyền cách mạng xã được củng cố, lực lượng dân quân du kích và các đoàn thể phát triển mạnh, nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào cách mạng, tin tưởng vào Đảng, tích cực tham gia giúp đỡ cán bộ và đội du kích chống giặc.

## **II. Củng cố cơ sở và phá tề, trừ gian, diệt phản động, tiêu diệt sinh lực địch (1948 - 1950)**

Sau chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, giặc Pháp bị thất bại nặng nề, buộc chúng phải chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh thắng

nhanh sang chiến lược đánh lâu dài, quay về bình định vùng Trung du Bắc Bộ. Thời gian này, phong trào cách mạng ở xã cũng như liên tỉnh Quảng - Hồng và tỉnh Hải Ninh gặp nhiều khó khăn. Cơ sở của Đảng ta trong Khu mỏ bị phá vỡ tùng mảng. Để tạo điều kiện cho vùng Đông Bắc xây dựng phong trào cơ sở tiến lên, Liên khu ủy ra chủ trương “Mở rộng chiến trường về phía Bắc”.

Thực hiện chủ trương của Liên khu I, liên tỉnh Quảng - Hồng đã tăng cường cán bộ dân vận, đưa lực lượng vũ trang về xã Dân Chủ và các xã trong huyện gồm: 1 trung đội của Đại đội 39, 1 trung đội vũ trang độc lập và một tiểu đoàn tập trung của Trung đoàn 98. Được sự giúp đỡ của cán bộ chủ lực, dân quân du kích trong xã và các xã bạn hoạt động mạnh, tấn công vào nhiều vị trí của địch đang đóng chiếm, tấn công vào vị trí ở Đồng Mưa (Dân Chủ ngày nay), tiêu diệt được 17 tên địch, phá hủy một xe quân sự; bao vây đồn Quảng La; truy đuổi địch đến Đồng Cốc giáp xã Dân Chủ, phá hủy 02 xe quân sự, thu giữ nhiều vũ khí, bắt sống nhiều tên địch; phục kích đường 18, diệt tiếp 05 xe cơ giới và một số tên địch.

Trước những thắng lợi vang dội của quân dân ta buộc địch phải rút lui, không còn chiếm đóng đồn Quảng La và một số vị trí chúng đang lấn chiếm.

Thực hiện chỉ thị của liên Tỉnh ủy Quảng - Hồng, tháng 7/1948, Đại đội 39 thuộc Trung đoàn Độc lập 98 được điều về xã Dân Chủ, đội vũ trang tuyên truyền được cử về các thôn Tân Ốc, Phủ Liễn, Đá Trắng chuẩn bị cho chiến dịch Đông Bắc, phá tề trừ gian, diệt bọn phản động, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng hoạt động vùng hành lang để tạo điều kiện cho ta tiến vào Khu mỏ hoạt động. Thực hiện Nghị quyết ngày 25/9/1948 của Ban Thường vụ Liên khu ủy I: “Tiến gấp tới giải tán hội tề” nhằm quét sạch các chính quyền bù nhìn ở địa phương của chúng, thực hiện khẩu hiệu: “Biến hậu phương địch thành địa bàn hoạt động của ta”. Ngày 15/10/1948, Liên khu Tỉnh ủy Quảng - Hồng mở đợt phá tề, quân dân du kích Dân Chủ cùng với lực lượng du kích các xã bạn kết hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt được 10 tên địch phản động gian ác, làm cho chúng hoang mang hoảng sợ. Hội tề ở Vũ Oai, Đại Đán, Đồng Đăng tìm cách liên lạc với ta, gửi đơn xin hợp tác với ta.

Sau chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông lần thứ nhất (tháng 10/1947), kế hoạch của địch có sự thay đổi, âm mưu muốn biến Tây Bắc Bộ trở thành hành lang Đông - Tây bị thất bại, thực dân Pháp quay về phòng thủ biên giới, ngăn chặn sự liên lạc giữa cách mạng nước ta với cách mạng các nước Đông Dương

và phe dân chủ hòa bình tiến bộ thế giới. Chúng đẩy mạnh tăng cường phòng thủ miền Duyên hải, củng cố công sự, tăng cường kiểm soát, cấm thuyền bè đánh cá vào ban đêm, kiểm soát chặt chẽ trên biển, mặt khác chúng thường xuyên mở các cuộc càn quét vào các vùng ven làng, ven thị xã Hòn Gai, Hoành Bồ, thiết lập hành lang bảo vệ an toàn Khu mỏ, thường xuyên cho những toán quân biệt kích tìm căn cứ và cơ quan đầu não của ta để tiêu diệt.

Địch lợi dụng những khó khăn của ta về kinh tế, nhất là các xã vùng cao, lôi kéo đồng bào thiểu số của ta bằng cách: Phong chức, giao quyền cho những tên cầm đầu bọn phản động; Tổ chức bán muối, gạo, đường, sữa nhằm tuyên truyền nói xấu chính quyền ta trong đồng bào các dân tộc; Gây tâm lý kích động đồng bào nói xấu về kháng chiến... Bằng cách đó, chúng đã lôi kéo, dụ dỗ được một số người Dao lập “Hành lang Mán” để bảo vệ Khu mỏ.

Trong khi ta gặp những khó khăn mới do địch gây ra, ngày 20/7/1948, bọn phản động như Bế Phúc Lợi (quê gốc ở xã Thái Bình - huyện Đinh Lập - tỉnh Hải Ninh) đã liên lạc cấu kết với một số phản động ở xã Dân Chủ làm cho cán bộ, chính quyền xã bị tan rã, chỉ còn Y Pú - Phó Chủ tịch.

Trước tình hình đó, cấp trên đã cử ông Dương Văn Thực làm Phó Chủ tịch điều hành toàn bộ công việc của Ủy ban kháng chiến hành chính xã Dân Chủ. Tình hình của xã lúc này gấp rất nhiều khó khăn.

Ngày 16/8/1948, bọn phản động kéo vào Khe Kẻn đốt phá, cướp bóc, lấy của du kích ta 5 súng trường, 3 súng kíp, phục kích bắn chết một số cán bộ, bộ đội và người dân.

Từ sau chiến dịch Đông Bắc lần thứ hai (tháng 3/1949), bọn phản động ở Hoành Bồ “mọc lên như nấm” hoạt động chống lại chính quyền ta. Ở Dương Huy, Kỳ Thượng, Đồng Quặng có 90 tên người Dao Thanh Phán do Bàn Đức Thắng chỉ huy; ở xã Dân Chủ do các tên: Lý Du Thông, Trần Cường, Trần Quang và Chòi Mòng chỉ huy; ở Tân Ốc, Khe Rìa do Lý Đức Báo chỉ huy; ở xã Tân Dân do Lý Tác Rào và Y Na chỉ huy. Ngày 16/8/1949, chúng vào Khe Lò - xã Bằng Cả đốt phá, lấy của du kích 05 khẩu súng trường, 03 súng kíp, phục kích bắn chết phía ta một cán bộ Tiểu đoàn phó, một Trưởng ty Công an, một cán bộ miền núi, một liên lạc và một số dân. Bọn phản động ở Hoành Bồ cấu kết với bọn phản động ở các địa phương từ Đèo Chão (Sơn Động - Bắc Giang), Ba Chẽ, Tiên Yên; lực lượng

phản động được Pháp trang bị vũ khí, giao nhiệm vụ cướp phá, bắt cóc, giết cán bộ, thường dân bằng những hành động dã man: chặt đầu, xẻo tai nộp cho Pháp lấy thưởng.

Trước những âm mưu, hành động mới của kẻ thù, phong trào cách mạng ở xã Dân Chủ cũng như các xã trong huyện gặp nhiều khó khăn. Do địch khủng bố mạnh, Châu Thông và Tổng Quang (cố vấn cho chính quyền xã) đã phản bội quay lại làm việc cho Pháp.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng: “Tích cực phòng ngự, chuẩn bị cho tổng phản công”, ngày 21/5/1949, tỉnh Quảng Yên đã họp. Hội nghị nhận định: Công tác phát triển Đảng ở Hoành Bồ còn chậm, Hội nghị đề ra nhiệm vụ chung cho toàn tỉnh là: “Tích cực củng cố và phát triển cơ sở Đảng ở vùng địch chiếm và vùng căn cứ; để đáp ứng tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới”.

Tháng 3/1949, Trung ương quyết định mở chiến dịch Đông Bắc II, nhiệm vụ của Hoành Bồ được Tỉnh ủy Quảng Yên giao là: Phát triển và củng cố cơ sở, đánh phục kích lớn, tiêu diệt sinh lực địch, tiếp tế và tiếp vận cho chiến dịch... nhằm phô trương thanh thế, nghi binh địch, lợi dụng thắng lợi lôi kéo và làm tan rã ngụy binh.

Thực hiện chủ trương, chỉ thị của cấp trên, ngày 14/4/1949, Trung đoàn Độc lập 98 đã phối hợp với du kích chặn đánh 200 tên địch tại Dương Huy. Thắng lợi của chiến dịch Đông Bắc lần thứ hai và phong trào đấu tranh vùng sau lưng địch phát triển mạnh mẽ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Yên họp ngày 31/8/1949, Hội nghị nhận định: “Nhìn chung toàn tỉnh và huyện Hoành Bồ là nơi quan trọng, nếu Hoành Bồ không có cơ sở và cơ sở yếu thì không thể giúp cho Đảng giải quyết vấn đề Hòn Gai, nơi hầu hết là trung tâm kinh tế của địch”.

Chủ trương đối phó của Hoành Bồ là: “Dùng cả quân sự và chính trị để giải quyết”. Trong khi củng cố phong trào, Hoành Bồ chú trọng củng cố khu vực miền núi, đặc biệt chú trọng củng cố khu vực Đồng Quặng, xúc tiến công tác Hoa vận, nắm vững phong trào. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, đơn vị bộ đội do đồng chí Nông Ích Cao làm Đại đội trưởng được cử về Tân Ốc cùng với bộ đội địa phương thực hiện vũ trang tuyên truyền. Tối ngày 24/9/1949, Hội nghị liên tịch giữa chi bộ, chính quyền và quân đội đã diễn ra tại nhà ông Dương Văn Nhận để thống nhất về chủ trương và cử người dẫn đường cho bộ đội hành quân. Trong Hội nghị này, Y Pú - Phó Chủ tịch xã dự họp. Sau khi thống

nhất người dẫn đường và thời gian xuất quân của đơn vị bộ đội là sáng ngày 25/9/1949. Để giữ bí mật, chi bộ Đảng chủ trương giữ Y Pú ở lại. Nhưng với bản chất của một tên phản động bán nước hại dân, tên Y Pú sau khi họp xong đã xin Đại đội trưởng Nông Ích Cao cho hắn về qua nhà để sáng ngày 25/9/1949 bộ đội hành quân đi qua vợ con hắn không sợ. Sau khi lừa được ta, Y Pú về gặp Y Lìn nói: sáng mai chúng tao dẫn bộ đội theo đường Khe Kẻn vào, mày báo cho người phục trên đường bắn vào bộ đội. Đúng hẹn, quân ta tập trung để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, lại vắng mặt Y Pú. Được lệnh đồng chí Phạm Văn Thắng cấp tốc vào nhà Y Pú tìm hắn, Đại đội trưởng Nông Ích Cao giao cho Y Pú dẫn đường trong cuộc hành quân này.

Trên đường hành quân, trời râm Y Pú bẻ một cành trà che đầu, thực chất là để ngụy trang dễ bে chốn chạy vào rừng, do mọi người thiếu cảnh giác nên không phát hiện ra ý đồ của hắn. Trên đường vào ngọn khe đến chân đồi hắn đi rất nhanh để tạo ra một khoảng cách, khi đã lên cách xa chân đồi hắn chạy biến mất. Khi đoàn quân ta còn ở dưới ngọn khe, bọn phản động đã mai phục sẵn dùng súng kíp bắn một loạt vào đoàn quân. Đại đội trưởng Nông Ích Cao cùng hai chiến sĩ hy sinh tại chỗ. Sau cuộc hành quân, chi bộ Đảng và chính quyền,

quân đội đã họp rút kinh nghiệm và nhận định: vai trò lãnh đạo của Đảng rất quan trọng, quá trình chỉ đạo thực hiện công việc không đúng chủ trương của Đảng đề ra sẽ mang lại hậu quả khôn lường.

Sau vụ Y Pú - Phó Chủ tịch xã phản bội, tình hình cách mạng của xã Dân Chủ càng khó khăn hơn trước. Thực hiện chủ trương củng cố cơ sở nhất là cấp xã của Đặc khu Hòn Gai trong đợt củng cố cuối năm 1949, huyện đã chỉ đạo xã Dân Chủ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và bầu được khoảng 20 ủy viên. Huyện phân công ông Dương Y Luồng (người Dao) làm Chủ tịch xã; ông Hoàng Văn Viên - Phó Chủ tịch xã; Chiêu Minh Hài - Ủy viên thư ký. Sau một tháng, ông Luồng bị địch bắt giữ, cấp trên cử ông Lã Út (người Tày) lên thay.

Tháng 9/1949, bọn phản động đã liên hệ móc nối với tên Tổng Đoàn Châu Soi ở Đồng Vang dẫn một đại đội lính Pháp, bọn phản động người Hoa và dân Tày áo xanh hành quân lên càn quét thôn Tân Ốc. Trước tình hình này, chi bộ Đảng xã họp Hội nghị tại Khe Lầu với sự chủ trì của đồng chí Quyết Tâm - Huyện ủy viên cùng 12 đảng viên có mặt đầy đủ và đề ra nhiệm vụ là: Tăng cường giáo dục quần chúng nhân dân tin tưởng vào Đảng,

động viên kịp thời dân quân du kích săn sàng chiến đấu, tổ chức sơ tán người già trẻ em vào rừng... Ủy ban kháng chiến hành chính và đồng chí Huyện ủy viên tăng cường nằm vùng chỉ đạo.

Biết được lực lượng của ta chưa mạnh phải sơ tán, quân Pháp phối hợp với bọn phản động liên tiếp mở các cuộc càn quét vào xã. Chi bộ quyết định chuyển hết số dân tiến bộ theo cách mạng ở TânỐc sang thôn Phủ Liễn ở Khe Vây, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân đội với dân quân du kích tiếp tục sản xuất thu hoạch vụ mùa ở TânỐc.

Tháng 11/1949, tên quan hai Tà Thển (Bàn Đức Thắng) chỉ huy một đại đội lính kéo từ TânỐc sang càn quét ở Phủ Liễn. Do cảnh giác cao chi bộ đã cho người già và trẻ em đi sơ tán hết. Do có chỉ điểm, chúng đã càn quét vào thôn đốt hết nhà những gia đình nuôi giấu cán bộ hoặc thường xuyên có cán bộ lui tới.

Sau khi tổ chức sơ tán, thu hoạch vụ mùa, củng cố thêm lực lượng dân quân du kích, được sự quán triệt của các đội vũ trang tuyên truyền Đặc khu, tháng 12/1949, lực lượng du kích xã đã tấn công tiêu diệt bọn phản động ngoan cố. Ban đêm lực lượng của ta ngủ trên núi Kinh, sáng hôm sau tiến

đánh xuống Bang rồi đánh sang núi Kinh thảng  
xuống nhà tên Khán Thông, sau đó quyết định  
đánh thọc sâu vào ngọn Khe Dìa, gọi từng tên bọn  
phản động ra hàng. Trong trận này, ta tiêu diệt  
được tên Lý Du Thông - tên cầm đầu bọn phản  
động ở khu vực Đồng Quặng và 5 tùy tùng của hắn,  
nhiều tên ra hàng nộp cả súng kíp, nỏ cho cách  
mạng. Ta lấy lại 3 con trâu do bọn Tà Thển cướp  
trả lại cho dân.

Trận chiến đấu thắng lợi to lớn đã nâng cao uy  
tín, vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng và lực lượng  
vũ trang, củng cố lòng tin của nhân dân vào chi bộ  
Đảng, giác ngộ thêm tinh thần yêu nước cho mọi  
người hăng hái tin theo cách mạng. Ngày  
14/10/1949, Tỉnh ủy Quảng Yên đã giao cơ sở Đảng,  
chính quyền, đoàn thể, lực lượng du kích về Đặc  
khu Hòn Gai. Ngày 20/10/1949, sau khi tiếp nhận  
Đặc khu Hòn Gai, Tỉnh ủy lại cử cán bộ về giúp  
huyện củng cố các xã. Cuối năm 1949, đồng chí  
Trần Quốc Lân được điều về Hoành Bồ làm Bí thư  
Huyện ủy thay cho đồng chí Phạm Hoành đi nhận  
công tác khác.

Được sự giúp đỡ hỗ trợ của cấp trên, cùng với  
sự cố gắng của địa phương, đến tháng 10/1949, Ủy  
ban kháng chiến hành chính, Hội đồng nhân dân,  
các đoàn thể Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc phát

triển mạnh, Mặt trận Việt Minh đã có 1.952 hội viên. Lực lượng dân quân du kích được xây dựng và phát triển ở hầu hết các thôn trong xã, từ đó nâng cao nhận thức cho nhân dân, hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ, đoàn kết các dân tộc. Lôi kéo bọn phản động không chống lại ta, còn những tên ngoan cố chống lại như: Lý Tác Rào - cầm đầu bọn phản động ở Tân Dân, Lý Tiến Liên, Lý Tiến Hương, Lý Du Thông và một số tên khác đã bị ta tiêu diệt, còn tên Bàn Đức Thắng - tên trùm thổ phỉ bị thương đã trốn thoát, một số tên tự ra hàng được khoan hồng về ở với gia đình. Chính quyền của ta đã xây dựng được cơ sở ở vùng địch tạm chiếm.

Tháng 3/1950, nhân dân thôn Tân Óc đã tản cư sơ tán vào các khe để tránh các cuộc càn quét của địch, bảo toàn lực lượng để tiếp tục kháng chiến. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, vũ khí và phương tiện của ta còn hạn chế, mặt khác sống chung với bọn phản động rất nguy hiểm cho tính mạng cũng như phong trào cách mạng của ta. Vì vậy, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Hoành Bồ đồng ý cho phép xã Dân Chủ được di dân sang xã Dương Hưu - huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang sinh sống.

Thực hiện chủ trương đó của huyện, tháng 4/1950, nhân dân xã Dân Chủ (số đồng bào dân tộc Tày) ở thôn Phủ Liễn đã tản cư sang xã Dương Hữu - huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang. Đồng bào người Dao tiếp tục ở lại phối hợp với dân quân du kích để tiếp tục vừa kháng chiến bảo vệ quê hương vừa sản xuất duy trì đời sống.

### **III. Xây dựng cơ sở, chống địch bắt lính, vận động binh lính địch trở về với cách mạng (1951 - 1952)**

Sau thất bại của địch ở chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950, thực dân Pháp thấy một mình không thể bình định nổi Đông Dương nên phải cầu cứu Mỹ. Ngày 23/4/1950, Mỹ chính thức ký hiệp định viện trợ cho Pháp và chính quyền tay sai bù nhìn ở Việt Nam. Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp lại tiếp tục thực hiện chính sách: “Dùng người Việt đánh người Việt, dùng chiến tranh nuôi chiến tranh” một cách triệt để hơn, chúng tập trung lực lượng quay về bình định đồng bằng Bắc Bộ, chuẩn bị mọi lực lượng phản công tiêu diệt lực lượng của ta, giành quyền chủ động trên chiến trường. Tháng 02/1951, Pháp đưa 45 tên lính Âu - Phi từ biên giới Tiên Yên về xây dựng pháo đài, án ngữ tại thị trấn Trới. Ngày 12/2/1951, Hà Văn Thi là du kích của xã Sơn Dương ra hàng địch, chỉ huy

27 tên phản động tấn công vào căn cứ du kích của ta ở khu Ông Đề, gây cho ta một số thiệt hại: 01 du kích hy sinh, chúng cướp mất 03 khẩu súng trường, 60 viên đạn, 03 ba lô quần áo, 09 chǎn.

Theo chủ trương của Trung ương Đảng khóa II (ngày 10/3/1951), từ ngày 30/3 đến ngày 7/4/1951, ta mở chiến dịch Hoàng Hoa Thám (chiến dịch đường số 18) dùng 7 trung đoàn đánh vào phòng tuyến của địch ở đường 18 từ Phả lại đến Uông Bí nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích. Trong chiến dịch này, Đặc khu Hòn Gai đã đề ra nhiệm vụ phối hợp là: “Thanh toán lực lượng phản động trong Đặc khu và tiêu diệt những toán quân đang càn quét lẻ tẻ trong địa phương, đánh địa lô trên đường số 18; nhiệm vụ chính trị là trên đà chiến dịch tiến hành ráo riết việc gây tinh thần phấn khởi trong nhân dân và củng cố cơ sở”. Căn cứ vào chỉ thị trên, huyện đã xây dựng củng cố lực lượng bộ đội địa phương, thành lập lại Huyện đội (đã giải thể năm 1950), củng cố lại Ban Chỉ huy xã đội các xã trong huyện. Ban chỉ đạo xã đội Dân Chủ do anh Lý Tiến Minh làm Xã đội trưởng, phong trào dân quân du kích phát triển mạnh, có tinh thần chiến đấu dũng cảm, phối hợp với du kích các xã trong huyện. Tháng 3/1951, tấn công bọn phản động ở rừng Cài,

Khe Cậy - Sơn Dương. Tháng 5/1951, lực lượng của ta đã đột nhập vào Đá Trắng đốt kho gạo của bọn phản động, phá kế hoạch của chúng. Nhân dân ta cùng với lực lượng vũ trang chiến đấu tích cực đánh tranh chống lại âm mưu vơ vét thóc gạo của giặc, buộc chúng phải trả lại 3,3 tấn thóc. Tuy số lượng trả lại không nhiều nhưng có ý nghĩa rất lớn, nó góp phần làm thất bại âm mưu: “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch”. Sau chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950 và chiến dịch đường số 18 (Hoàng Hoa Thám) tháng 3/1951, thực dân Pháp ra sức bắt lính để bù đắp số quân thiếu hụt, đưa ra chiến trường chính. Chúng dùng mọi hình thức: gọi, ép buộc, săn lùng, bắt thanh niên đi lính..., cuộc đấu tranh chống bắt lính rất căng thẳng. Chị em đã vận động chồng, con, anh, em không đi lính cho bọn thực dân Pháp với nhiều hình thức đấu tranh của thanh niên chống bắt lính: giả vờ không biết chữ, đến muộn hơn thời gian chúng hẹn gấp, chạy trốn vào rừng... nhiều chị em đã đến tận nơi đón chồng, con về.

Bước sang năm 1952, địch tăng cường càn quét, tấn công lực lượng kháng chiến Đặc khu, ra sức vơ vét, sức người, sức của của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ngày càng trở nên gay go, ác liệt. Chúng đưa quân do thám vào gây rối cơ sở,

chỉ điểm các xã lân cận, bắt cóc cán bộ ta, tăng cường khủng bố. Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng lần thứ 2 (tháng 2/1951) và chủ trương của Đặc khu Hòn Gai, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân Hoành Bồ là: “Xây dựng cơ sở vùng địch hậu”, tức là: tập trung sắp xếp, bố trí lại cán bộ, bộ đội, đảng viên xuống tận các xã vùng sâu, vùng xa, củng cố lại cơ sở, quần chúng những nơi còn yếu. Tháng 12/1952, huyện đã cử cán bộ, bộ đội xuống giúp khu vực Đồng Quặng xây dựng cơ sở, gây cơ sở hoạt động trong vùng địch hậu đang tạm chiếm.

Sau khi cán bộ, bộ đội xuống xã, anh Đặng Đức Thành đã liên lạc được với bộ đội, cán bộ, cùng với bộ đội, cán bộ hoạt động, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương chính sách dân tộc của Đảng ta. Không mắc mưu kẻ thù, qua đài tuyên truyền, nhân dân các dân tộc trong xã đã tin tưởng vào lực lượng kháng chiến, bọn phản động hoang mang không dám đi phục kích chống phá ta như trước nữa. Công tác vận động binh lính đảo ngũ trở về với nhân dân là một nhiệm vụ của toàn bộ công tác vùng sau lưng địch. Ngay sau khi phổ biến, một số gia đình đã ra tận vị trí địch đóng ở địa phương, gọi được một số lính nguy trở về với gia đình, nhân đà thắng lợi này, bà con đẩy mạnh giáo dục, thuyết phục chồng con mình trả súng quay về với gia đình.

Tháng 7/1952, nhân dân tích cực vận động làm tan rã một đội Com-măng-đô có 118 lính ngụy, phối hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt địch. Sau chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, tháng 5/1953, Pháp cử Na-va - Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây Dương sang làm Tổng Chỉ huy lực lượng quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, Na-va vạch ra kế hoạch: Thực dân Pháp bố trí lại lực lượng trên chiến trường Đông Dương, cắm sâu vào khu du kích, án ngữ đường giao thông, mặt khác chúng ra sức củng cố bộ máy tay sai ngụy quyền, phát súng ô ạt cho một số người ở các xã trong huyện mở các cuộc càn quét mạnh vào căn cứ du kích, khu tự do, kết hợp giữa lực lượng chính quy với lực lượng biệt kích, phỉ để tấn công tiêu diệt bộ đội chủ lực, đánh phá các cơ quan đầu não của ta. Đầu năm 1953, Đặc khu Hòn Gai đã được các tổ chức vũ trang tuyên truyền thuộc Đại đội 23 do đồng chí Đặng Khắc Ngân làm Đại đội trưởng, trực tiếp chỉ huy luôn sâu vào rừng Vũ Oai, Đồng Quǎng, lực lượng của ta chia thành nhiều tổ chức nhỏ. Lực lượng đã đón đường, ra tận nương rẫy, chủ động gặp nhân dân để tuyên truyền, giải thích chính sách của Đảng cho nhân dân biết, có ý thức đoàn kết dân tộc, cùng nhau đánh giặc. Do đó, vận động được 30 gia đình có chồng, con, anh, em đi lính bỏ hàng ngũ địch trở về làm ăn lương thiện.

Tháng 3/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn, quân dân ta công kích địch ở những cứ điểm tập đoàn Điện Biên Phủ, đây là thời cơ thuận lợi cho nhân dân Hoành Bồ tấn công địch. Bị thất bại hoàn toàn ở Điện Biên Phủ, đỉnh cao của chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954, ngày 20/7/1954, Chính phủ Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Từ đây, nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi cuộc sống nô lệ tủi nhục lầm than, tự mình làm chủ cuộc sống của mình.

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, huyện Hoành Bồ nằm trong khu vực tập kết 300 ngày của quân Pháp trước khi chúng rút về nước.

Tháng 2/1955, chính quyền cách mạng vào tiếp quản Hoành Bồ. Nhân dân các dân tộc của huyện tập trung tại thị trấn Trới đứng hai bên đường vẫy cờ hoa, hoan hô chào đón quân giải phóng. Cùng với nhân dân các dân tộc huyện Hoành Bồ, nhân dân xã Đồng Sơn đã thoát khỏi cuộc sống nô lệ lầm than vươn lên làm chủ cuộc sống của mình.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mặc dù bị o ép, khủng bố ác liệt, đói khổ, cán bộ và nhân dân Đồng Sơn vẫn một lòng sắt

son với Đảng, kiên quyết kháng chiến, không đầu hàng địch. Nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm đã anh dũng trong chiến đấu, hy sinh vì nền độc lập - tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân như các liệt sĩ: Lý Tiến Minh, Lý Tiến Hương đã hy sinh trong chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, được Tổ quốc ghi công. Biết bao đồng bào, đồng chí đã vì nước quên thân, vì dân phục vụ, chiến đấu để lại một phần xương máu trong khi làm nhiệm vụ như anh: Trần Tá ở Tân Ốc được Nhà nước công nhận là Gia đình có công trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Biết bao đồng bào và đồng chí Đồng Sơn đầu trần, chân đất, ăn đendon củ rừng đã hăng hái đi dân công, tải đạn, tiếp tế, cứu thương, tham gia kháng chiến. Những con người đó đã góp phần làm nên những trang sử hào hùng của dân tộc nói chung và quê hương Đồng Sơn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng. Họ mãi mãi là những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ ngày nay noi theo. Đó là nền tảng, là động lực cách mạng, khích lệ Đảng bộ và nhân dân Đồng Sơn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng cả nước tiến lên xây dựng chế độ mới, thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

**PHẦN THỨ HAI**

**ĐỒNG SƠN THUỘC XÃ ĐỒNG QUĂNG**

**(1954 - 1983)**



## **Chương IV**

# **KHÔI PHỤC KINH TẾ, THỰC HIỆN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, (GIAI ĐOẠN 1955 - 1965)**

## **I. Tình hình xã Đồng Quặng sau ngày giải phóng**

Ngày 20/10/1955, Huyện ủy Hoành Bồ đã chỉ đạo đưa đồng bào dân tộc Tày thuộc Tân Ốc, Phủ Liễn đã di cư sang Sơn Động - Bắc Giang về cánh đồng Mưa thuộc xã Quảng La tiếp nhận ruộng đất của địa chủ trốn chạy vào miền Nam để lập nên xã mới và vẫn lấy tên Dân Chủ đặt tên cho xã. Sau khi đồng bào dân tộc Tày ở Phủ Liễn về địa điểm định cư mới, Đồng Sơn lúc này thuộc về xã Đồng Quặng và chủ yếu còn lại đồng bào dân tộc Dao sinh sống.

Sau ngày giải phóng, tình hình kinh tế - xã hội ở Đồng Quặng gặp nhiều khó khăn: sản xuất nông nghiệp trong những năm kháng chiến bị đình đốn; tập quán của đồng bào dân tộc nơi đây chuyên sống du canh du cư, phát nương làm rẫy, sản xuất hoàn

toàn phụ thuộc vào thiên nhiên; do đó, chỉ đủ lương thực ăn 4 - 6 tháng trong một năm, còn lại phải ăn củ rừng thay cơm qua ngày. Những năm nắng hạn, mưa bão nhiều thì bị mất mùa cả năm, phải ăn độn củ rừng quanh năm. Những năm mưa thuận gió hòa, ngày còn được bữa cơm, bữa cháo. Cơn bão tháng 9/1955 đổ bộ vào Đồng Quặng gây thiệt hại lớn về nhà cửa, mùa màng, đời sống nhân dân ngày càng khó khăn hơn.

*Về văn hóa - xã hội:* Do chính sách ngu dân của thực dân Pháp, cả xã không có một công trình văn hóa nào, 100% người dân mù chữ; phong tục tập quán thì hủ tục lạc hậu; cưới xin, ma chay rất nồng nàn; không có y tế, không có trạm xá, khi ốm đau chỉ điều trị bằng cách mời thầy cúng, bói. Chị em phụ nữ tự sinh, tự đõi, tình trạng hữu sinh vô dưỡng rất phổ biến. Tình hình chính trị còn nhiều phức tạp, phần lớn nam giới trong thời kỳ kháng chiến đã cầm súng chống lại cách mạng, để lấy gạo, muối, tiền của địch về nuôi sống gia đình. Hòa bình lập lại, bị cắt đứt nguồn kinh tế ấy, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Mặt khác, sau khi rút lui địch cài lại gián điệp do Bàn Đức Thắng cầm đầu, tuyên truyền, dụ dỗ,

đe doạ “Việt Minh giết hết nam giới, cưỡng hiếp phụ nữ làm vợ”, “hai năm sau Pháp sẽ trở lại, nếu theo Việt Minh là có tội, không theo Việt Minh sẽ được quan Tây trả ơn”... Vì vậy, một số người đã theo địch vào Nam, phần đông nhân dân ở lại dao động hoang mang nên sản xuất bị đình trệ, một số nguy quân và những người trước kia theo địch gây nhiều tội ác với cách mạng đã lén lút bỏ chạy, để che giấu tung tích, lôi kéo gia đình và dòng họ chạy theo. Đi đến đâu, bọn chúng cũng tuyên truyền gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Sau ngày giải phóng, ta chưa có điều kiện, thời gian củng cố cơ sở, những nơi đã gây cơ sở mới gặp không ít những khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự nghiệp cách mạng của xã.

## **II. Khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa (1955 - 1957)**

Trước tình hình trên, để khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, trước tiên phải giải quyết nạn đói. Khu ủy đã chuyển cho xã hơn 2 tấn gạo, trên 200 m vải và một số quần áo giúp đỡ chống đói, rét cho nhân dân Đồng Quặng.

Để giúp nhân dân vùng Đông Bắc xây dựng cuộc sống mới, chống lại âm mưu phá hoại của kẻ thù, thực hiện đoàn kết các dân tộc, ngày 13/8/1955, Tổng Quân ủy Quân đội nhân dân Việt Nam đã ra Chỉ thị về việc: “Củng cố vùng Đông Bắc”. Ngày 29/9/1955, Khu ủy đã chỉ thị nói rõ nhiệm vụ củng cố Đông Bắc là:

- Tiễu phỉ, xây dựng cơ sở quần chúng;
- Tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng trong nhân dân, giúp dân hiểu rõ chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước;
- Giúp dân chống đói, giữ đất giành dân, cô lập bọn phản động, bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố chính quyền nhân dân ở các xã.

Thời kháng chiến chống Pháp, Đồng Quặng là khu tụ điểm của bọn phỉ do Bàn Đức Thắng cầm đầu chống lại cách mạng. Quá trình củng cố vùng Đông Bắc, Đồng Quặng gặp rất nhiều khó khăn: đồng bào dân tộc Dao phong tục tập quán còn lạc hậu, đói rét nhiều, từ huyện xuống xã chưa có đường giao thông. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, đoàn cán bộ củng cố Đông Bắc được thành lập, đã cử bộ đội, cán bộ xuống xã, củng cố cấp xã với

khẩu hiệu hành động của đoàn là “đến dân mừng, đi dân nhớ, ở dân thương”. Thực hiện “Ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với dân.

Bị bọn phỉ tuyên truyền nêu lúc đầu gấp cán bộ, bộ đội xuống xã, một số đồng bào bỏ chạy vào rừng, bất hợp tác với ta. Chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Trung ương và Khu ủy, kỷ luật của đoàn là: “Không lấy cái kim, sợi chỉ của dân, cán bộ, bộ đội kiên nhẫn ở lại trông nhà, bảo vệ tài sản, gia súc gia cầm nguyên vẹn cho dân”. Mặc dù dân bỏ đi nhưng ban đêm đồng bào trở về nhà xem xét thấy tài sản gia đình, gia súc, gia cầm còn nguyên vẹn, cán bộ, bộ đội không xua đuổi, thái độ cởi mở, chân thành khiến nhân dân đã hiểu và gần gũi cán bộ. Được tuyên truyền, giác ngộ chính sách của Đảng, Nhà nước, họ vận động gia đình và dòng họ trở về làm ăn. Đoàn công tác vận động đồng bào định canh định cư, xây dựng tổ đổi công, khai hoang phục hóa, cấy lúa nước, trồng hoa màu, hạn chế phát nương đốt rẫy, phá rừng, ổn định đời sống. Cán bộ, bộ đội hướng dẫn nhân dân cày, bừa, cấy lúa nước, mở đầu phong trào vận động sâu rộng trong đồng bào định canh định cư xây dựng phương thức canh tác mới tiến bộ, trồng hoa màu, cấy lúa nước.

Tháng 10/1955, huyện tiến hành Hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm, Hội nghị đã kết luận: Vận động người Dao cấy lúa nước, định canh định cư, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất là việc làm mới mẻ nên phải lấy công tác vận động, thuyết phục là chính. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải làm trước rồi hướng dẫn nhân dân làm theo. Phải kết hợp giữa vận động sản xuất với xây dựng nếp sống mới, chống mê tín dị đoan, bài trừ những hủ tục lạc hậu, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và làm đường giao thông xuống các thôn bản trong xã. Phải lấy lực lượng dân quân du kích làm nòng cốt, phát huy cho được lực lượng thanh niên, phụ nữ và Mặt trận ở địa phương. Phát động quần chúng không mê tín dị đoan, không nghe theo thầy mo thầy cúng và bọn phản động ngoan cố chống lại ta... Đoàn cán bộ củng cố Đông Bắc ở Đồng Quặng đã thực sự cảm hóa được nhân dân, vận động được nhiều phần tử xấu trước kia theo Pháp chống lại ta đã trở về với nhân dân. Trong thời gian ngắn tiến hành củng cố, các phong trào của xã đã cơ bản được hình thành, trong đợt củng cố Đông Bắc, ta đã làm tan rã bọn phiến trong xã. Tên trùm thổ phiến Đức Thắng có nhiều nợ máu với cách mạng và nhân dân nên thường xuyên lẩn trốn trong rừng,

được Bàn Tài Hình giáo dục giác ngộ, thấy không còn đường thoát nên phải ra hàng khai báo với chính quyền về tội lỗi của y và được tha tội chết về sống团圆 tụ với gia đình.

Qua cung cố Đông Bắc, hình ảnh “Anh bộ đội Cụ Hồ” và những cán bộ lăn lộn “ba cùng” với đồng bào các dân tộc trong những ngày tháng khó khăn, gian khổ - là những hình ảnh tốt đẹp trong lòng đồng bào các dân tộc, việc làm đó thể hiện đường lối đúng đắn và sự quan tâm sâu sắc của Đảng với đồng bào các dân tộc.

Chấp hành chỉ thị của Huyện ủy Hoành Bồ phải đẩy mạnh sản xuất, phục hồi đất hoang hóa; vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống; kết hợp chặt chẽ với cứu tế để giải quyết nạn đói. Nhà nước đã giúp đỡ nhân dân về giống, vốn, đầu tư, cho vay tiền mua trâu, cuốc, xéng, các dụng cụ sản xuất lao động khác, vận động nhân dân xuống núi định canh định cư, khai hoang làm ruộng. Do tích cực khai hoang phục hóa, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên lương thực tăng nhanh, chăn nuôi phát triển. Đời sống nhân dân trong xã được nâng lên so với trước, nạn đói từng bước được đẩy lùi.

Cùng với khôi phục phát triển kinh tế nông nghiệp, Đồng Quặng chú trọng công tác quản lý bảo vệ rừng. Dưới thời Pháp thuộc, nhân dân Đồng Quặng không có trâu, không có ruộng, chuyên sống du canh du cư, phát nương làm rẫy, hết khe này lại đến khe khác, tàn phá nhiều diện tích rừng để làm nương rẫy. Tháng 5/1957, phòng Lâm nghiệp huyện Hoành Bồ được thành lập đã cử cán bộ xuống xã, hướng dẫn nhân dân quản lý bảo vệ rừng. Để đẩy mạnh khai hoang phục hóa, chấp hành chỉ thị về phát triển lâm nghiệp của Khu Hồng Quảng, xã đã xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp, coi trọng quản lý bảo vệ rừng.

Thắng lợi củng cố Đông Bắc ở xã Đồng Quặng mang ý nghĩa to lớn trong thời kỳ phát triển kinh tế sau chiến tranh, tạo ra cơ sở vững chắc cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hóa của nhân dân Đồng Quặng.

### **III. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1957 - 1960)**

Năm 1958, Đảng bộ huyện Hoành Bồ đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất đánh giá những thắng lợi giành được trong cuộc kháng chiến chống thực

dân Pháp xâm lược và những kết quả bước đầu đạt được trong 3 năm khôi phục kinh tế (1955 - 1957). Đại hội cũng chỉ ra những thiếu sót, tồn tại trong phương pháp lãnh đạo của Đảng và chính quyền, đồng thời vạch ra hướng đi cụ thể cho Đảng bộ và nhân dân trong huyện là: thực hiện cải cách dân chủ, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển kinh tế - văn hóa, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng đã giành được. Đồng chí Thành Nam được bầu làm Bí thư Huyện ủy (khóa I).

Thực hiện chủ trương của Đảng, huyện bắt tay vào thực hiện cải cách dân chủ. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng vùng khác nhau trong huyện: vùng cao - kinh tế dựa vào tự nhiên là chủ yếu, trình độ sản xuất thấp; vùng thấp - kinh tế hàng hóa đã phát triển. Từ đặc điểm đó, Đảng bộ huyện xác định mức độ tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở từng vùng cho phù hợp để chuẩn bị cho phong trào nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Theo chỉ thị của Khu ủy Hồng Quảng, Đảng bộ huyện đã tập trung lực lượng cán bộ huyện xuống các xã củng cố phát triển tổ đổi công, kết hợp với cải tiến kỹ thuật, từng bước xây dựng phong trào hợp tác xã.

Quán triệt Nghị quyết số 16 của Trung ương Đảng (khóa II) về phong trào hợp tác xã đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Được sự đồng ý của Khu Hồng Quảng, Huyện ủy Hoành Bồ đã tiến hành xây dựng thí điểm 2 hợp tác xã trước: Hợp tác xã Tân Tiến - xã Lê Lợi (vùng thấp); Hợp tác xã Dân Chủ (vùng trung du). Tháng 01/1960, huyện đã rút ra kinh nghiệm là: Phải giáo dục, tuyên truyền cho nông dân nhận thức được tính ưu việt của làm ăn tập thể, từ đó bà con xin vào hợp tác xã; Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kế hoạch sản xuất với kế hoạch lao động, được thảo luận dân chủ, phù hợp với trình độ quản lý và lao động của hợp tác xã; Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kế hoạch sản xuất với kinh doanh cụ thể; Việc bình công chấm điểm phải công khai, phân phối ăn chia phải công bằng, công tác lãnh đạo sản xuất phải đi đôi với công tác chính trị, tư tưởng.

Đảng bộ huyện đã tập trung củng cố cơ sở Đảng và các đoàn thể nhân dân, vận động bà con xã viên tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đoàn kết giúp đỡ các tổ đổi công trở thành hợp tác xã. Sau khi xây dựng, hợp tác xã phát triển ra toàn huyện, tỏ rõ tính ưu việt hơn hẳn cách làm ăn

riêng lẻ. Kinh tế phát triển, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, các thôn đều tổ chức học văn hóa, xóa mù chữ, y tế, vệ sinh viên phát triển ở hầu hết các thôn bản trong xã, chăm sóc tốt sức khoẻ cho nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, vệ sinh phòng bệnh “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, “sạch làng tốt ruộng”... phát triển mạnh mẽ, từng bước xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân nhiều hủ tục lạc hậu được xóa bỏ.

Ngày 10/10/1958, lần đầu tiên tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã Đồng Quặng. Đây là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ở địa phương đại diện cho lợi ích của nhân dân nên cử tri đi bỏ phiếu rất đông đủ. Sau khi bầu ra Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban hành chính xã gồm 5 ủy viên: ông Đặng Đức Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã khóa đầu tiên xã Đồng Quặng; ông Lý Ý Quặng được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban, 03 Ủy viên Ủy ban gồm: Triệu Tiến Quý - Thư ký Ủy ban kiêm Trưởng Công an xã; Lý Tài Hình - Xã đội trưởng; Triệu Tiến Thanh - Xã đội phó.

Ngày 26/3/1960, 3 đồng chí đảng viên đầu tiên của xã Đồng Quặng được kết nạp tại Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ gồm các đồng chí: Đặng Đức Thành, Triệu Tài Ngân và Triệu Tiến Quý; đồng chí Trương Văn Thạch được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư chi bộ. Đến ngày 30/9/1960, đồng chí Triệu Tài Ngân được bầu làm Bí thư chi bộ xã, cùng 03 đồng chí cán bộ tăng cường của huyện, chi bộ có 06 đồng chí đảng viên.

#### **IV. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)**

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được họp tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định: “*Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam*”.

Đại hội xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong thời kỳ mới là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ cụ thể của nhân dân miền Bắc là được thể hiện bằng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Phấn khởi trước thắng lợi quan trọng đã đạt được trong khôi phục và phát triển kinh tế (1955 - 1957), cải tạo

xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), nhân dân các dân tộc trong xã sôi nổi bắt tay vào thực hiện kế hoạch của Đảng và Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Mục tiêu cơ bản của kế hoạch là: đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân trong xã, hạn chế phát nương làm rẫy, sản xuất lương thực; vận động nhân dân định canh định cư, khai hoang làm ruộng, coi trọng công tác quản lý bảo vệ rừng; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; góp phần tích cực chi viện cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam anh hùng.

Tháng 12/1960, Đại hội Chi bộ xã Đồng Quặng lần thứ nhất được tiến hành. Đại hội đã đặt ra vấn đề: Trồng lúa là vấn đề quan trọng nhất, song đặc điểm của xã Đồng Quặng là một xã miền núi rẽo cao, hầu hết là ruộng bậc thang, xói mòn, các công trình thủy lợi chưa đảm bảo; Phần lớn diện tích chỉ cấy được một vụ lúa, phải kết hợp trồng hoa màu và chăn nuôi... Đại hội chi bộ còn nhấn mạnh thêm: “Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công tác vận động nhân dân vào hợp tác xã làm ăn tập thể, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thủy lợi phải đi trước một bước”.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ xã lần thứ nhất năm 1960 đã đề ra, chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã vào con đường làm ăn tập thể. Hết năm 1964, 100% nông dân trong xã đã vào hợp tác xã. Các hợp tác xã đều chủ động khảo sát làm một số công trình thủy lợi nhỏ để lấy nước sản xuất nông nghiệp, sản lượng lương thực ngày một tăng.

Cùng với đẩy mạnh phát triển sản xuất, chi bộ xã coi trọng phát triển sự nghiệp giáo dục. Đại hội chỉ rõ: "... Phải tăng cường mở các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân lao động. Đẩy mạnh giáo dục phổ thông, tích cực đẩy mạnh thanh toán nạn mù chữ". Thực hiện nghị quyết của Đại hội, đến năm 1965, toàn xã có 06 lớp học phổ thông Cấp I, có 12 giáo viên và 01 trường văn hóa tập trung của xã, thường xuyên có 25 - 30 học viên theo học. Họ là những cán bộ, đảng viên, đoàn viên ưu tú, ngoài ra các thôn bản đều tổ chức học bổ túc văn hóa ban đêm để mọi người có khả năng theo học đều được đi học, qua đó nâng cao trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật. Công tác thanh toán nạn mù chữ hoàn thành trước thời hạn hai năm.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm đúng mức và phát triển đúng hướng. Đến năm 1963, xã đã có trạm xá, có 02 y tá, 01 nữ hộ sinh thường trực tại trạm để khám bệnh, phát thuốc, khám thai, đỡ đẻ cho nhân dân; hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống các bệnh dịch, thực hiện phong trào: “Sạch làng tốt ruộng”. Xây dựng ba công trình vệ sinh nông thôn, vệ sinh gia đình phát triển khá, 100% gia đình dời chuồng gia súc ra xa nhà, có nhà tắm đơn giản, có hố xí hợp vệ sinh (hố xí 2 ngăn), có chuồng lợn 2 bậc... Các bệnh dịch: sốt rét, thương hàn, ỉa chảy... bị đẩy lùi.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển. Hàng quý có đội chiếu phim, chiếu bóng của huyện xuống các thôn trong xã chiếu phim phục vụ nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhân dân xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng quy ước hương ước, giảm bớt tệ cưới xin ma chay lạc hậu, tốn kém. Trước đây, một đám cưới nhà gái thường lấy 2 nén bạc trắng, 300 kg thịt lợn, 2 thảm rượu to, 4 - 6 đôi gà. Do thách cưới cao nên nhiều người không lấy được vợ, có người lấy vợ phải trả

18 - 20 năm mới hết nợ, nhiều người đờn bố trả không xong phải đến đờn con, đờn cháu mới trả đủ. Thậm chí có người không trả được phải xóa nợ cho con rể. Qua học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, địa phương đã thảo luận bàn bạc dân chủ, đã bỏ không còn lấy bạc trăng, chỉ lấy 60 kg thịt lợn, 20 lít rượu, 2 đôi gà. Quy ước này được thực hiện từ năm 1957 đến nay vẫn còn có giá trị. Những kết quả đã đạt được trong văn hóa - xã hội đã góp phần to lớn vào việc xóa bỏ các tệ nạn và hủ tục lạc hậu để lại trong nhân dân bao đời nay; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, từng bước thoát cảnh nghèo nàn, lạc hậu, góp phần tích cực vào cuộc vận động của Đảng đưa miền núi tiến kịp miền xuôi.

Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng đã giành được.

Ngày 14/12/1963, Chi bộ xã Đồng Quặng tiến hành Đại hội lần thứ II. Đại hội đã bầu lại đồng chí Triệu Tài Ngân làm Bí thư chi bộ xã. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới là: “Phải thường xuyên nắm chắc các

chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, cấp trên, vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện có kết quả, toàn diện mọi mặt công tác của xã”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II của chi bộ xã, các mặt sản xuất được phát triển, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố ngày càng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Toàn xã đã có 105 dân quân tự vệ xã bằng 8% dân số. Từ sau củng cố Đông Bắc, xã đã được trang bị 30 khẩu súng các loại. Trong quá trình xây dựng, lãnh đạo, xã chú trọng xây dựng những tập thể và cá nhân điển hình, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện xử lý những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện sao cho phù hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương. Mặt khác, chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên; sử dụng cán bộ hợp lý, giao nhiệm vụ cụ thể để rèn luyện đảng viên. Từ năm 1960 - 1965, chi bộ xã đã kết nạp được 12 đồng chí đảng viên. Tất cả các đồng chí đảng viên trong chi bộ xã đều qua lớp sơ cấp lý luận do huyện tổ chức, 100% đảng viên đều được giao nhiệm vụ công tác

cụ thể, từ chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và hợp tác xã. Đây là nhân tố mới, có ý nghĩa quyết định tới sự nghiệp cách mạng của chi bộ và nhân dân Đồng Quặng bước vào giai đoạn cách mạng mới - thời kỳ cả nước có chiến tranh, cả nước là một chiến trường. Nhiệm vụ cụ thể của chi bộ là lãnh đạo nhân dân trong xã cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện là vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.



Dân quân xã Đồng Quặng  
(nhiều năm là đơn vị quyết thắng)  
trực chiến trong những năm chống chiến tranh phá hoại  
của đế quốc Mỹ



Dân quân xã Đồng Quặng bắt sống phi công Mỹ

## **Chương V**

# **VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CỦNG CỐ HẬU PHƯƠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)**

### **I. Chuyển hướng kinh tế, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)**

Trước sự phá sản của chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ và nguy cơ sụp đổ của chính quyền tay sai phản động ở miền Nam, đầu năm 1964, chính quyền Giôn-xơ̄n dựng lên: “Sự kiện vịnh Bắc Bộ”, lấy cớ ném bom bắn phá miền Bắc bằng không quân và hải quân từ ngày 5/8/1964. Cuối năm 1964 đầu năm 1965, đế quốc Mỹ ô ạt đưa quân vào tham chiến ở miền Nam hòng làm giảm quyết tâm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ngăn chặn sự giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam. Chấp hành Chỉ thị ngày 17/8/1964 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương

Đảng lần thứ 9 ngày 14/3/1965, Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ninh ngày 24/12/1965, chi bộ và nhân dân Đồng Quặng đã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến để đáp ứng với điều kiện cả nước có chiến tranh, Chi ủy, chính quyền xã thường xuyên tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân hiểu rõ âm mưu của đế quốc Mỹ và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đánh bại kẻ thù khi chúng liều lĩnh đến gây tội ác.

Từ ngày 5/10/1964, giặc Mỹ đánh phá ác liệt tỉnh Quảng Ninh, nhất là thị xã Hòn Gai, Cẩm Phả và Uông Bí; công tác phòng không sơ tán càng được đẩy mạnh hơn. Đến năm 1967, toàn xã đào được 224 hầm cá nhân, 346 hầm gia đình, 98 m giao thông hào để phòng tránh máy bay địch. Cùng với việc sơ tán là xây dựng các trung đội, tiểu đội dân quân tự vệ, trang bị thêm vũ khí, thành lập một trung đội dân quân trực chiến bắn máy bay tầm thấp ở Tân Ốc, đã góp phần bắn rơi một máy bay Mỹ và bắt sống nhiều giặc lái Mỹ, được tỉnh công nhận là xã: “Bắt nhanh, bắn gọn và bắt sống nhiều giặc lái nhất tỉnh”.

Đặc biệt, ngày 18 - 19/12/1971, xã đã tự chỉ huy bắt nhanh, bắt gọn, bắt sống 02 tên phi công Mỹ, một tên Trung úy, một tên Thiếu tá (trong lúc các nơi chỉ viện lực lượng chưa đến kịp), xã còn chỉ

viện lực lượng cùng dân quân Hà Bắc, Quảng La bắt sống 2 tên giặc lái Mỹ, được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì cho xã và nhiều Bằng khen, Giấy khen của tỉnh. Xã được đi báo cáo điển hình về kinh nghiệm chỉ huy chiến đấu nhiều lần ở tỉnh và Quân khu III.

Trong những trận chiến đấu ác liệt, các chiến sĩ dân quân du kích xã đã tỏ rõ tinh thần chiến đấu dũng cảm, quyết tâm chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập - tự do của Tổ quốc, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân dân toàn huyện. Công tác an ninh chính trị và an toàn xã hội trên địa bàn đã được đảm bảo.

Để nâng cao sản lượng trong sản xuất nông nghiệp, chi bộ đã bố trí cán bộ đảng viên có trình độ năng lực, có phẩm chất tốt, trực tiếp tham gia Ban quản lý hợp tác xã, đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng kế hoạch biện pháp cụ thể để thực hiện. Phát động đảng viên, đoàn viên mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất như: Đưa giống mới có năng suất cao vào thay giống cũ năng suất thấp, làm cỏ bón phân, phòng trừ sâu bệnh...; Xử lý giống, thực hiện 3 sôi 2 lạnh, cấy lúa thẳng hàng, làm cỏ bằng cào cỏ 64A, thả bèo hoa dâu...

Đi đôi với ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, công tác thủy lợi được chú trọng nhất là khâu thủy nông, đưa khối lượng đào đắp lên 8,9 m<sup>3</sup>/người. Trong năm 1968, việc đắp bờ giữ nước đã trở thành phong trào của quần chúng, với phương pháp đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao của Chi ủy, chính quyền, sản xuất nông nghiệp đã tạo được một bước phát triển mới. Đặc biệt, giống mới ở các hợp tác xã đều đạt năng suất cao, bình quân toàn xã đạt trên 80 kg/sào Bắc Bộ. Phong trào chăn nuôi cũng được phát triển, bình quân một hộ có 1,8 con lợn; 1,4 con trâu đủ sức cày kéo phục vụ sản xuất. Với cách làm ăn có nhiều tiến bộ so với những năm trước đã thúc đẩy phong trào hợp tác xã nông nghiệp phát triển thêm bước mới.

Các Hợp tác xã Tân Tiến, Tân Minh, Tân An được thành lập ở các thôn từ Phủ Liên đến Khe Càn, mỗi thôn có một hợp tác xã. Nhiều Ban quản trị, kế toán hợp tác xã, đội trưởng, đội phó được cử đi học để thực hiện chính sách: 03 quản trị, 3 khoán (quản lý lao động, quản lý tài vụ, quản lý ruộng đất) được tốt hơn.

Ngành lâm nghiệp cũng được phát triển mạnh mẽ, tuy đường giao thông vận tải mới đến trung tâm thôn nhưng hàng năm vẫn hoàn thành chỉ tiêu khai thác gỗ theo kế hoạch huyện giao cho xã,

đặc biệt công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện tốt. Việc tu bổ, trồng rừng cũng đều đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu huyện giao.

Trong những năm đó, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc ngày càng ác liệt, học sinh nhiều lớp phải nghỉ học, đi sơ tán, song ngành giáo dục vẫn phát triển, giữ vững danh hiệu lá cờ đầu. Năm 1968, xã đã hoàn thành kế hoạch 3 năm (1966 - 1968) về bồi túc văn hóa, được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Ngành y tế cũng có nhiều cố gắng làm tốt công tác khám - chữa bệnh cho nhân dân. Trong không khí cả nước hùng hục lên đường đi đánh Mỹ với khẩu hiệu: “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, hàng trăm thanh niên đã lên đường nhập ngũ, ra tiền tuyến đánh Mỹ cứu nước. Có gia đình cho cả 2 người con tham gia quân đội chống Mỹ cứu nước như: Hai anh em Đặng Văn Đường và Đặng Văn Tiến con của ông Đặng Tàng Lưu và bà Triệu Thị Hai, Anh Đường đã hy sinh, còn anh Tiến trở về để lại một phần xương máu trong chiến trường. Và còn biết bao thanh niên Đồng Quặng đã anh dũng hy sinh như: anh Bàn Hữu Huyện, Linh Tiến Phúc, Lý Tài... được Đảng và Nhà nước công nhận tặng Bằng danh hiệu liệt sỹ.

Để động viên chồng con yên tâm đi chiến đấu, chị em phụ nữ ở lại đảm đang mọi việc gia đình, sản xuất của hậu phương, tự luyện tập cày bừa, làm mọi việc thay cho nam giới đi chiến đấu. Nhiều chị em đã trở thành cán bộ hợp tác xã, làm đội trưởng, đội phó sản xuất, tham gia vào cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể của thôn, xã... Hưởng ứng phong trào “Vì miền Nam ruột thịt”, những việc làm của chị em phụ nữ Đồng Quặng thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, góp phần khẳng định vai trò to lớn của chị em phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh và khả năng tiềm tàng ấy chỉ được phát huy dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 10/12/1967, Đại hội toàn thể đảng viên Chi bộ xã Đồng Quặng lần thứ III được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư Chi bộ xã, đồng chí Đặng Văn Đức làm Phó Bí thư. Các đồng chí đảng viên trong chi bộ xã đều được học tập Điều lệ và Lịch sử Đảng, tình hình thế giới, đạo đức cách mạng để nâng cao trình độ lý luận cho đảng viên. Do đó, hầu hết đảng viên đều nêu cao được ý thức tổ chức kỷ luật, nói và làm theo nghị quyết của Đảng, thực hiện khẩu hiệu

“Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong sản xuất, chiến đấu, công tác và chấp hành chính sách của Đảng. Điều này có tác dụng động viên, cổ vũ quần chúng, là tấm gương cho nhân dân học tập, noi theo. Mỗi năm chi bộ xét và kết nạp được từ 3 - 5 đảng viên mới, điểm nổi bật là xóa bỏ được các tổ, đội trắng. Ở đâu có dân ở đó có cán bộ đảng viên lãnh đạo, trên cơ sở phát hiện quần chúng ưu tú, lựa chọn đối tượng, chi bộ tổ chức mở các lớp học đối tượng phát triển Đảng tại xã, mời cán bộ tổ chức Huyện ủy về giảng.

## **II. Tranh thủ hòa bình đẩy mạnh sản xuất, đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)**

Bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam, Bắc nước ta, ngày 01/11/1968, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá không điều kiện đối với miền Bắc, chịu ngồi họp Hội nghị bốn bên tại Pa-ri, giải quyết vấn đề lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đây là thời cơ thuận lợi cho toàn Đảng toàn dân, tranh thủ hòa bình củng cố hậu phương miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cách mạng nước ta. Ngày 15/3/1969, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị nêu rõ: Phải nắm lấy cơ hội, buộc địch phải chấm dứt không

điều kiện việc ném bom bắn phá, để tranh thủ thời gian khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc lớn mạnh lên nhanh chóng, đáp ứng những yêu cầu to lớn của tiền tuyến miền Nam.

Nhằm đạt được chỉ tiêu nông nghiệp đã đề ra, chi bộ xã đã triển khai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã theo chỉ thị của cấp trên, đưa điều lệ sản xuất cho hợp tác xã, xã viên học tập và thực hiện, đồng thời tiến hành dân chủ ở nông thôn, quyền làm chủ của xã viên được tăng cường hơn trước. Hầu hết cán bộ quản lý hợp tác xã, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát đều được đi học lớp nghiệp vụ. Đến năm 1971, các hợp tác xã sản xuất đã có đủ sân phơi, nhà kho phục vụ sản xuất nông nghiệp. Để phát triển nông nghiệp toàn diện, các hợp tác xã đẩy mạnh khâu thủy lợi: đắp bờ giữ nước, chống hạn, chống xói mòn... được phát động trở thành phong trào của quần chúng. Các hợp tác xã làm thủy lợi khá là: Tân Tiến, Tân An và Tân Minh, đưa diện tích tưới tiêu cấy từ 1 vụ lên 2 vụ (chiếm 40% - 60%). Phong trào làm phân xanh, phân chuồng được đẩy mạnh, trở thành nghĩa vụ của xã viên, kiên quyết xóa bỏ cấy chay. Các đoàn thể, thanh niên, phụ nữ có phong trào làm phân xanh, phân chuồng bán cho hợp tác xã.

Đẩy mạnh chăn nuôi là một trong ba mũi nhọn tiến công, đưa nông nghiệp tiến lên, bước sang năm 1969 toàn xã đã có 695 con trâu, đến năm 1972 lên 766 con trâu và 998 con lợn. Cùng với 3 mũi tiến công trong nông nghiệp, nhiều tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất, đưa năng suất toàn xã lên 90 kg/sào Bắc Bộ. Hệ thống mương máng được tu sửa thường xuyên, đảm bảo đủ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Các tuyến đường xuống các thôn trong xã được quy hoạch theo chủ trương xây dựng nông thôn, đến năm 1972, đã hoàn thành các chỉ tiêu đã định. Các thôn trong xã đều có đường dân sinh đến trung tâm thôn.

Sự nghiệp y tế cũng có nhiều tiến bộ, đã giải quyết dứt điểm 3 công trình vệ sinh nông thôn.

Công tác giáo dục được duy trì cả ba ngành học, đến năm 1972, cứ 10 người dân thì có 3 người đi học.

Năm 1972, giặc Mỹ trở lại bắn phá miền Bắc ác liệt. Trước tình hình ấy, công tác quốc phòng - an ninh được đẩy mạnh hơn bằng việc thường xuyên quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích xã, giải quyết những trường hợp không đảm bảo chính trị, làm trong sạch lực lượng bán vũ trang

địa phương, gắn công tác huấn luyện với nhiệm vụ sản xuất, bảo vệ trị an trong nhân dân nên dân quân du kích xã từ năm 1966 - 1972 đều được công nhận là Đơn vị dân quân quyết thắn.

Trước tình hình mới, công tác xây dựng Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 136 và số 195 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về yêu cầu lãnh đạo sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức đời sống, đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ “bốn tốt”. Công tác phát triển Đảng được hướng quan tâm tới lực lượng trẻ, cán bộ nữ. Đến năm 1971, toàn chi bộ xã có 36 đảng viên, trong đó có 4 đảng viên dự bị, 32 đảng viên chính thức, có 6 tổ Đảng. Do địa bàn rộng, dân cư chia cắt, đường sá đi lại khó khăn, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quyết định thành lập Đảng bộ xã Đồng Quặng.

Ngày 10/12/1971, Đảng bộ xã Đồng Quặng tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Triệu Tiến Thanh - Phó Bí thư. Đảng bộ thành lập 05 chi bộ trực thuộc ở 06 thôn trong xã.

### **III. Phát triển kinh tế toàn diện, tăng cường công tác xây dựng Đảng, tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam (1973 - 1975)**

Để thực hiện mục tiêu, phương hướng mà Đại hội đã đề ra, cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi, có kế hoạch biện pháp cụ thể.

Đảng bộ quan tâm lãnh chỉ đạo điều hành, thực hiện sản xuất nông - lâm nghiệp, coi trọng cả trồng lúa và thâm canh tăng năng suất, khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích nhằm nâng cao sản lượng lương thực, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân trong xã.

Các hợp tác xã nông nghiệp chủ động được nước tưới đã tận dụng cây hết 2 vụ lúa, còn những diện tích 1 lúa, 1 màu cũng tận dụng hết. Cấy 1 vụ lúa, còn lại trồng màu, không bỏ diện tích hoang hóa. Công tác kiến thiết đồng ruộng chống xói mòn được các hợp tác xã quan tâm đúng mức. Phong trào làm phân bón đã trở thành ý thức của người dân, đi đôi với công tác thủy lợi, làm cỏ bón phân, đẩy mạnh tích cực đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất như: Chân trâu lùn, Bao Thai, Nông nghiệp 8 và Mộc Tuyền... thích hợp cho việc thuần hóa ở địa phương.

Thực hiện các biện pháp chống thoái hóa, phòng trừ sâu bệnh, đảm bảo cây đúng thời vụ, cây hết diện tích dưới sự chỉ đạo của các hợp tác xã, thực hiện tốt “ba quản, ba khόan”. Trong những năm 1973 - 1975, năng suất lúa và các hoa màu khác đều tăng lên rõ rệt, bình quân đạt trên 90 kg thóc/1 sào Bắc Bộ.

Từ sau khi Mỹ chấm dứt ném bom bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước ta (ngày 21/1/1973), công tác quốc phòng - an ninh chủ yếu tập trung thực hiện vào 3 mục tiêu: Xây dựng mỗi xã một trung đội dân quân đạt danh hiệu quyết thắng, những người trong độ tuổi đều được tham gia vào dân quân, du kích; Công tác tuyển quân phục vụ cho tiền tuyến được các chi bộ và các hợp tác xã nhận đủ chỉ tiêu, đưa ra dân bình xét, đảm bảo công bằng, hợp lý, đúng chính sách; Các cơ quan: Huyện đội, Công an, Y tế tổ chức khám sức khỏe, duyệt chính trị ngay từ khi vào dân quân. Mạng lưới Công an xã được xây dựng, củng cố từ xã xuống các thôn; quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu; quản lý nắm chắc những phần tử xấu, những tên hay trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và của công dân; vì vậy, trật tự trị an xã hội của xã được giữ vững.

Các ngành giáo dục - y tế - văn hóa trọng tâm là phục vụ nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh công tác

phòng bệnh nhất là bệnh sốt rét. Thực hiện 3 công trình vệ sinh nông thôn (hố xí, nhà tắm, giếng nước); thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Phát động mạnh mẽ phong trào “Đọc và làm theo báo Đảng”, quan tâm xây dựng các lớp mẫu giáo và công tác bổ túc văn hóa; toàn ngành giáo dục phấn đấu nâng cao chất lượng toàn diện: “Đay tốt, học tốt”, đẩy mạnh thi đua học tập các điển hình tiên tiến của miền Bắc. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong sản xuất và các hoạt động khác với công tác chủ yếu là thực hiện 3 cuộc cách mạng: làm phân bón, làm bèo hoa dâu, làm thủy lợi; đẩy mạnh chăn nuôi và sẵn sàng lên đường nhập ngũ.

Để đảm bảo thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến mới, Đảng bộ xã đi sâu vào giáo dục cho đảng viên thấm nhuần quan điểm, đường lối độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh của Đảng, qua đó xây dựng cho mình tư tưởng cách mạng tiến công, khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, chủ quan. Đảng bộ yêu cầu đảng viên phải gương mẫu, thực hiện đúng nội quy, Điều lệ hợp tác xã, chấp hành tốt chính sách của Đảng, Nhà nước mới thực sự là đảng viên tiên tiến. Thực hiện: “Đảng viên đi trước,

làng nước đi sau”, tăng cường sự lãnh đạo của xã đối với sản xuất. Đảng ủy đã đưa cấp ủy đảng viên có năng lực trực tiếp phụ trách hợp tác xã sản xuất nông - lâm nghiệp làm đội trưởng, đội phó sản xuất.

## **Chương VI**

# **ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1983)**

### **I. Trong không khí dạt dào phấn khởi của quân dân cả nước, mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội**

Ngày 16/10/1975, Đảng bộ xã Đồng Quặng đã tiến hành Đại hội lần thứ II. Đảng bộ đã kiểm điểm, đánh giá những ưu, khuyết điểm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Triệu Đức Hương - Phó Bí thư.

Đại hội đã đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới năm 1975 - 1980 là: “Đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế toàn diện”; Đại hội còn nhấn mạnh: “Trong sản xuất lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ hàng đầu, xuất khẩu là mũi nhọn”. Phát triển chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính (như tinh thần nghị quyết lần thứ 19 của Trung ương Đảng);

phát huy 3 thế mạnh của miền núi để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phải ra sức phát triển giáo dục, y tế, cải thiện một bước đời sống của nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thực hiện nghị quyết lần thứ hai, Đảng bộ và nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn, nghe tuyên truyền của bọn phản động Trung Quốc, người Hoa tự rời bỏ quê hương về Trung Quốc, một số người dân trong xã cũng tự bỏ đi Tuyên Quang, làm cho tình hình kinh tế, chính trị của địa phương gặp nhiều khó khăn. Ngày 17/2/1979, bọn phản động Trung Quốc đưa quân xâm lấn toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Năm 1980, thời tiết khắc nghiệt kéo dài, gây hậu quả nghiêm trọng cho nông nghiệp. Để giải quyết vấn đề khó khăn cho Đảng bộ và nhân dân trong xã, huyện, tỉnh và Trung ương đã tăng cường cho xã 03 cán bộ để cùng với xã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/01/1974 của Trung ương Đảng về phát

triển kinh tế, văn hóa miền núi, xã đã đổi mới phong cách lãnh đạo, chuyển tác phong lãnh đạo hành chính sang lãnh đạo kinh tế, thường xuyên xuống các hợp tác xã trong xã kiểm tra, đôn đốc, lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, trị an xã hội.

Với quyết tâm của xã đã tạo ra sức chuyển biến mới trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp, đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, phân bón, tận dụng hết diện tích sản xuất, quay vòng, thâm canh tăng vụ, khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 05 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc giao đất giao rừng cho hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất kinh doanh nông - lâm kết hợp, sử dụng hợp lý giữa trồng và khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng. Huyện đã xây dựng vùng kinh tế mới Bắc Đồng Quặng, quy hoạch vùng kinh tế nông - lâm nghiệp, mở rộng diện tích khai hoang thâm canh, luân canh, xen canh. Đảng bộ và nhân dân Đồng Quặng phấn đấu thực hiện chủ trương của Đảng nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thi hành Chỉ thị số 214 vừa bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan đồng thời triển khai xây dựng gia đình văn hóa mới.

**Phong trào y tế, vệ sinh phòng bệnh không ngừng được củng cố nâng cao hiệu quả khám - chữa bệnh cho nhân dân, đi sâu phát hiện điều trị bệnh sốt rét cho dân, phun thuốc diệt muỗi, tích cực vận động nhân dân sinh đẻ có kế hoạch.**

Nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân trong xã, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/HU của Huyện ủy Hoành Bồ về đẩy mạnh công tác giáo dục - đào tạo, Đảng bộ đề ra phương hướng phát triển là: phát triển 3 ngành học một cách cân đối, phấn đấu 90% số học sinh trong độ tuổi đều được đi học. Xã Đồng Quặng là đơn vị đầu tiên của huyện thành lập trường bổ túc văn hóa tập trung. Được sự quan tâm của huyện đã củng cố lại trường bổ túc phân hiệu 2 của huyện tại Đồng Quặng cho cán bộ xã và cán bộ các xã bạn đến học. Nhìn chung, xã đã xóa được nạn mù chữ cho toàn dân.

Từ khi chiến tranh biên giới Tây Nam xảy ra, tình hình biên giới phía Bắc ngày càng phức tạp, nhất là sau khi có sự kiện người Hoa bỏ về nước, bọn phản động và những phần tử xấu đã lợi dụng những khó khăn về kinh tế - xã hội của ta, gây nên tâm lý hoài nghi, chia rẽ, mất đoàn kết giữa các dân tộc, nói xấu chế độ ta, gây hoang mang trong quần chúng. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã có

nghị quyết: thường xuyên nắm chắc tình hình và hoạt động của bọn phản cách mạng - những phần tử xấu; chủ động ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của chúng, không để chúng kịp hành động gây bạo loạn, rắc rối về chính trị. Trước tình hình mới, lực lượng dân quân phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu. Nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết đã đề ra, xã tập trung chỉ đạo, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, củng cố lực lượng dân quân, công an. Đặc biệt, quan tâm tới những thôn còn yếu kém, trình độ văn hóa thấp, đời sống còn khó khăn. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và tuyển quân được tiến hành chặt chẽ, công bằng. Hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, xã đã xây dựng được phương án tác chiến hợp đồng chiếu đấu chặt chẽ. Từ xã xuống các thôn và các xã bạn, thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu, năm 1978 nhân dân Đồng Quặng cùng với nhân dân các xã trong huyện vớt được 2 triệu mui chông, rào 4 km đường biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới của Tổ quốc.

Xã thành lập một đội giao thông gồm 06 người (chạy chân) luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ bất cứ lúc nào, khi có chiến sự xảy ra chuyển tin từ xã về huyện, từ huyện xuống xã và xuống các thôn bản

một cách nhanh chóng, kịp thời. Năm 1979, trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, xã đã củng cố lại lực lượng dân quân, động viên những người chưa quá 50 tuổi, còn khỏe mạnh tiếp tục tham gia vào dân quân, tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Năm 1978, dân quân du kích xã chiếm 14,5% dân số, tăng 2 lần so với năm 1977. Xã thành lập một đại đội gồm 02 trung đội cơ động mạnh, luôn sẵn sàng chiến đấu, tác chiến tại chỗ khi có chiến sự xảy ra. Hàng tuần, cấp ủy giao ban với Ban Chỉ huy xã đội và các Trung đội trưởng, Trưởng công an làm trong sạch địa bàn, giải quyết nhanh các vụ việc, phát hiện kẻ xấu, củng cố tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, Đảng bộ tập trung xây dựng, củng cố lại các chi bộ ở các thôn trong sạch vững mạnh, kết nạp đảng viên mới và đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần nội dung của Chỉ thị số 63-CT/TW và số 72-CT/TW của Trung ương Đảng. Năm 1979, Đảng bộ xã đã xử lý 02 trường hợp; việc làm trong sạch Đảng đã thực sự gây được lòng tin cho quần chúng với Đảng. Chỉ trong 2 năm (1978 - 1979), Đảng bộ xã đã kết nạp được 07 đảng viên mới, số kết nạp năm 1979 tăng hơn so với năm 1978 là 02 người.

## **II. Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù (1980 - 1983)**

Ngày 24/11/1980, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Quặng lần thứ III đã tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá những việc đã làm được, chưa làm được, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho nhiệm kỳ mới.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976) và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ V (năm 1979). Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn: thời tiết không thuận lợi, có sự biến động lớn về lao động; cả tập đoàn 2/9 rời bỏ quê hương đi Trung Quốc gây tâm lý hoang mang đến một số người dân trong xã về tư tưởng không ổn định sản xuất nên Đảng ủy, chính quyền phải tập trung nhiều công sức đối phó với âm mưu phá hoại của bọn phản động. Do tập trung giải quyết mọi khó khăn nên kinh tế trên địa bàn xã vẫn được giữ vững và có xu hướng phát triển, có mặt được cải thiện. Phong trào quần chúng đã xuất hiện những nhân tố mới, giá trị sản lượng lương thực hàng năm đều tăng từ 4% - 6%. Giá trị sản xuất lâm nghiệp cũng tăng, công tác xây dựng cơ bản có nhiều tiến bộ hơn trước. Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp chuyển biến

còn chậm, chưa thoát khỏi độc canh, năng suất các loại cây trồng còn thấp, chăn nuôi chưa phát triển mạnh. Kinh tế lâm nghiệp còn coi nhẹ, các ngành nghề khác chưa phát triển. Những khuyết điểm đó có một số nguyên nhân chủ quan: sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền chưa sát sao, chặt chẽ; chính quyền điều hành, chỉ đạo hợp tác xã thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch cùn chung chung...

Căn cứ vào những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, Đại hội Đảng bộ xã đề ra phương hướng nhiệm vụ tới là: Phải tạo ra được những chuyển biến tích cực trong nông - lâm nghiệp và chăn nuôi để xứng với tiềm năng thế mạnh của xã. Để hoàn thành được những nhiệm vụ đã đề ra, vấn đề lương thực thực phẩm là mối quan tâm trước tiên, không giải quyết được vấn đề lương thực, thì không thể giải quyết được những vấn đề khác: “Việc tập trung cho sản xuất nông - lâm nghiệp, nhằm tăng nhanh lương thực thực phẩm là hết sức quan trọng, cần có biện pháp cụ thể, tích cực hơn, nhưng để đưa nhịp độ phát triển kinh tế trên địa bàn xã nhanh hơn cần đầu tư thích đáng cho nghề rừng, kết hợp giữa sản xuất nông - lâm và chăn nuôi”.

Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Quang làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Triệu Tiến Thanh làm Phó Bí thư.

**PHẦN THỨ BA**

**THÀNH LẬP XÃ ĐỒNG SƠN**



**Trạm y tế xã Đồng Sơn được đầu tư xây dựng, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân**



**Trường Tiểu học và THCS Đồng Sơn được xây dựng  
khang trang, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục**

## Chương VII

# CHI, ĐẢNG BỘ XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

### (1983 - 2005)

#### **I. Tách xã Đồng Quặng thành 2 xã Đồng Sơn và Đồng Lâm**

Do địa bàn rộng, dân cư sống phân tán, đường sá đi lại khó khăn, ngày 15/7/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 77/1983/QĐ-HĐBT chia xã Đồng Quặng thành hai xã Đồng Lâm và Đồng Sơn. Khi thành lập, Đồng Sơn gồm có 3 thôn là: Khe Càn, Tân Ốc và Phú Liễn với khoảng hơn 1.000 nhân khẩu.

Đồng chí Linh Quý Ngân được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời; đồng chí Lý Tài Hồng làm Phó Chủ tịch lâm thời; đồng chí Bàn Sinh Minh làm Xã đội trưởng; đồng chí Đặng Tăng Đềnh làm Trưởng Công an xã.

Chi bộ Đảng xã Đồng Sơn lúc tách xã có 12 đảng viên do đồng chí Đặng Đức Thành làm Bí thư.

Ngày 20/12/1984, Đại hội Chi bộ xã Đồng Sơn lần thứ I được tiến hành. Đại hội bầu đồng chí Đặng Đức Thành làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Tài Hồng làm Phó Bí thư. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm những việc đã làm được, chưa làm được, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Một thời gian sau, đồng chí Đặng Đức Thành chuyển công tác về huyện, đồng chí Đặng Đức Hồng lên thay giữ chức Bí thư Chi bộ xã Đồng Sơn.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Trung ương và Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 25/5/1982 của Huyện ủy Hoành Bồ về khoán sản phẩm, đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, xã đã chấn chỉnh lại chế độ “ba quản, ba khoán” và những thiếu sót trong khóan mới, tiến hành khóan sản phẩm đến nhóm và người lao động, nhằm mở đường cho nông - lâm nghiệp đi lên. Sau khi thực hiện khóan sản phẩm đến nhóm và người lao động đã có tác dụng kích thích sản xuất phát triển tốt hơn trước nhiều, năng suất sản lượng lương thực tăng nhanh, chăn nuôi phát triển mạnh, bình quân một hộ đã có 2,2 con trâu; 2,6 con lợn; gia súc gia

cầm phát triển mạnh hơn. Sản xuất lâm nghiệp được phát triển nhanh cả trồng rừng, bảo vệ và khai thác rừng. Đặc biệt, công tác bảo vệ rừng được chỉ đạo nghiêm ngặt hơn, sản xuất lâm nghiệp hàng năm đều hoàn thành kế hoạch được giao.

Sự nghiệp giáo dục vẫn giữ được nhịp độ phát triển, thực hiện phong trào “trường ra trường, lớp ra lớp”. Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống giáo viên. Phong trào y tế, vệ sinh phòng bệnh được duy trì và củng cố tốt, cơ sở vật chất và y cụ, dụng cụ của trạm xá đã được trang bị thêm, đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Số người đặt vòng tránh thai vượt 7% chỉ tiêu, khám - chữa bệnh vượt 3%.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền được quan tâm đúng mức nên đảng viên xác định được quan điểm, tư tưởng lập trường vững vàng. Lực lượng công an, dân quân được duy trì củng cố tốt, thường xuyên huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật, sẵn sàng chiến đấu, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo được niềm tin trong nhân dân.

## **II. Chi bộ lãnh đạo đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện 3 chương trình kinh tế, Đảng bộ xã Đồng Sơn được thành lập (1986 - 1990)**

Năm 1987, Đại hội Chi bộ xã Đồng Sơn lần thứ II được tiến hành, Đại hội tập trung kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu đồng chí Đặng Đức Hồng làm Bí thư Chi bộ xã; Lý Tài Hồng - Phó Bí thư. Sau Đại hội một thời gian, đồng chí Đặng Đức Hồng mất, đồng chí Lý Tài Hồng lên thay giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã Đồng Sơn, đồng chí Lý Xuân Hưng giữ chức Phó Bí thư.

*Về mặt chính quyền:* đồng chí Lý Tài Hồng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; sau đó đến tháng 9/1987, đồng chí Lý Xuân Hưng được bầu lên thay chức Chủ tịch.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm nhận định: Đạt được kết quả trong nhiệm kỳ qua là do Đảng bộ đã nắm vững quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, tổ chức

thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, cấp trên và cấp mình đã đề ra, phát huy được tinh thần tự lực tự cường, không ỷ lại, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Đại hội cũng chỉ ra những thiếu sót còn tồn tại là: Trong việc kiểm tra, chỉ đạo thiếu sâu sát nên một số mặt công tác hiệu quả chưa cao; việc phát huy khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương còn hạn chế; năng suất cây trồng còn thấp, giao đất, giao rừng còn lúng túng; tệ nạn trộm cắp lâm sản chưa được ngăn chặn; các ngành nghề của hợp tác xã chưa phát triển.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1987 - 1990 là: Phải tạo được sự chuyển biến toàn diện trong việc phát triển kinh tế xã hội của Đảng bộ bao gồm cả nông - lâm nghiệp và chăn nuôi; Trồng các loại cây đặc sản để xuất khẩu như: quế, trám và các loại cây ăn quả khác có giá trị kinh tế...; Xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, kích thích sản xuất phát triển, ổn định đời sống cho nhân dân; Củng cố tốt lực lượng dân quân, công an, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Dưới sánh sáng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II đề ra về 3 chương trình kinh tế. Xã coi trọng khâu thủy lợi, phân bón, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất, phấn đấu đưa năng suất lúa bình quân đạt trên 90 kg/sào Bắc Bộ/vụ trong năm.

*Về thực phẩm:* Đẩy mạnh chăn nuôi cả tiểu gia súc và đại gia súc, trồng các loại rau xanh, củ quả, tự túc được lương thực thực phẩm tại chỗ, giành một phần làm hàng hóa, làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng.

*Về quốc phòng - an ninh:* Nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, xây dựng và củng cố lực lượng dân quân công an sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống, bảo vệ an toàn trật tự trị an xã hội, bảo vệ sản xuất.

Để đạt được 3 chương trình kinh tế đã đề ra, vấn đề trước tiên là phải đổi mới cơ chế quản lý nhằm tạo sự chuyển biến toàn diện kinh tế - xã hội. Thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI

của Đảng tháng 12/1986, xã đã tiến hành đổi mới cơ chế quản lý xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp chuyển sang hoạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa với cơ chế thị trường; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tự do lưu thông hàng hóa, thực hiện khoán mới trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị căn cứ vào Quyết định số 217 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). Quyết định số 95 của Tỉnh ủy Quảng Ninh, Nghị quyết số 01 và số 51 của Huyện ủy Hoành Bồ về việc giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các hợp tác xã, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện cơ chế khoán mới theo tinh thần Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, lấy hộ gia đình làm đơn vị sản xuất nhằm khuyến khích xã viên tự đầu tư vốn, kỹ thuật và nhân lực. Đồng thời, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, khuyến khích phát triển hàng hóa, tập trung củng cố, tu bổ, sửa chữa mở rộng và hoàn chỉnh các công trình thủy lợi, đưa diện tích tưới nước 2 vụ lên 40% - 50%. Những giống có năng suất thấp được loại bỏ, thay giống

lúa có năng suất cao vào sản xuất. Do đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện cơ chế thị trường, xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, đẩy mạnh nền kinh tế có bước phát triển khá hơn trước nhiều. Thị trường hàng hóa phong phú, nông nghiệp phát triển..., đời sống nhân dân trong xã từ khi xóa bỏ bao cấp, ruộng đất giao khoán tới tận hộ gia đình, giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh làm cho đời sống nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt, từng bước xóa bỏ được những ngăn cách giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng cao và vùng thấp, nhiều hộ gia đình kinh tế khá giả lên, mua sắm được thủy điện nhỏ thấp sáng, góp phần làm cho bộ mặt nông thôn vùng cao ngày càng đổi mới, kinh tế phát triển, một số hộ gia đình mua sắm được đồ dùng tiện nghi đắt tiền như: giường, tủ, bàn ghế sa lông, ti vi, xe máy, ô tô. Các chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng được chăm sóc chu đáo. Văn hóa - xã hội được coi trọng, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng chống bệnh biểu cổ, suy dinh dưỡng ở trẻ em, tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em đạt hơn 80% trở lên. Công tác kế hoạch hóa gia đình được

hướng dẫn thực hiện có kết quả tốt. Trước đây mỗi chị em phụ nữ thường sinh từ 6 - 8 con, nay giảm xuống ít hơn.

Đây là thành tích lớn của Chi bộ Đảng và nhân dân xã Đồng Sơn cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, công tác quốc phòng - an ninh được đẩy mạnh hơn trước, âm mưu phá hoại của kẻ thù xã đã có kế hoạch củng cố lực lượng công an, dân quân thường xuyên tập luyện, nâng cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, hàng năm đều thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị tốt cho lực lượng dự bị. Thực hiện Chỉ thị số 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về chống tội phạm hình sự, Ủy ban nhân dân xã đã có nhiều biện pháp tấn công, truy quét bọn tội phạm hình sự như: trộm cắp, cờ bạc...

Trong những năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ II của chi bộ xã, nghị quyết Đại hội lần thứ 18 của Đảng bộ huyện Hoành Bồ, những mục tiêu kinh tế cơ bản trong ba chương trình kinh tế: Lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu đều đạt và vượt kế hoạch. Bởi vậy, đã giữ được ổn định kinh tế - xã hội, tạo ra được những

chuyển biến bước đầu quan trọng, làm tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo.

Bên cạnh việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là phát triển đảng viên mới. Từ năm 1983 - 1989, chi bộ xã đã kết nạp được 10 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên là 22 đồng chí.

Căn cứ vào điều kiện thực tế và để nâng cao sức lãnh đạo của tổ chức Đảng trong tình hình mới, Chi bộ xã đã đề nghị Huyện ủy ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Đồng Sơn. Cuối năm 1989, Huyện ủy Hoành Bồ đã ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Đồng Sơn gồm 3 chi bộ cơ sở ở 3 thôn với 22 đảng viên. Đồng chí Lý Tài Hồng được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy xã.

### **III. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới sâu sắc toàn diện, phấn đấu ổn định tình hình kinh tế - xã hội (1990 - 2005)**

Tháng 10/1990, Đảng bộ xã Đồng Sơn tiến hành họp Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ III để kiểm điểm, đánh giá ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu lại đồng chí Lý Tài Hồng làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Lý Xuân Hưng - Phó Bí thư Đảng ủy. Đại hội nhận định: Trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, mặc dù Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tạo được những chuyển biến bước đầu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội nhưng còn nhiều khuyết điểm tồn tại là: Sản xuất nông - lâm nghiệp hướng phát triển kinh tế hàng hóa đã có nhưng chưa tập trung, sản lượng chưa nhiều, còn mang nặng tính tự cấp tự túc; sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền có nơi, có lúc còn buông lỏng, thiếu kiểm tra đôn đốc, còn khoan trãng cho gia đình, thiếu định hướng, hướng dẫn thông tin khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên chưa tạo ra được sự chuyển biến tích cực về thâm canh, cơ cấu giống vì vậy năng suất chưa cao. Một số hợp tác xã đất đai còn bỏ hoang hóa, xói mòn trong lâm nghiệp; chưa phát triển mạnh về trồng cây và bảo vệ rừng. Việc khai thác lâm sản trái phép chưa được ngăn chặn, đồi sống nhân dân nói chung còn khó khăn, cơ sở vật chất hạ tầng còn yếu kém, đường sá, trường học xuống cấp nhanh, chưa vững chắc; cuộc vận động

sinh đẻ có kế hoạch, tuy đạt được kết quả khá nhưng tỷ lệ sinh con thứ 3, thứ 4 vẫn còn. Phòng chống các bệnh dịch hiệu quả chưa cao, công tác chỉ đạo nếp sống văn minh chưa được thường xuyên, văn hóa - văn nghệ chưa mạnh, các thôn ít quan tâm đến phong trào quần chúng tự quản, công an viên, dân quân ở một số thôn, khe bản còn yếu; quá trình đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Hội đồng nhân dân còn nhiều lúng túng, có lúc còn ỷ lại, trông chờ vào cấp trên, nhất là các vụ vi phạm vào đất đai, bảo vệ rừng...

Qua thảo luận, đánh giá, phân tích những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, những việc đã làm được, chưa làm được, Đại hội đã thảo luận, đề ra phương hướng mục tiêu, kinh tế - xã hội năm 1990 - 1993 là: “Tiếp tục phấn đấu để từng bước đạt được mô hình kinh tế lâu dài, nông - lâm kết hợp, mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: Tiếp tục công cuộc đổi mới một cách sâu sắc, toàn diện, phấn đấu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, khám - chữa bệnh và sinh hoạt văn

hóa của nhân dân các dân tộc trong xã; ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tranh thủ các nguồn vốn của huyện và tỉnh để tiếp tục xây dựng các cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng cơ sở, tạo tiền đề phát triển cho những năm sau”.

Năm 1993, Đảng bộ xã Đồng Sơn tiến hành Đại hội lần thứ IV để kiểm điểm đánh giá ưu khuyết điểm trong nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu lại đồng chí Lý Xuân Hưng làm Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Linh Quý Ngân - Phó Bí thư. Đại hội nhận định: Trong hơn 2 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, mặc dù Đảng bộ và nhân dân xã tạo được những chuyển biến bước đầu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình thế giới có nhiều những diễn biến phức tạp nhưng với tinh thần tự lực tự cường, Đảng bộ và nhân dân Đồng Sơn đã đạt được nhiều thành tích. Sản xuất nông - lâm nghiệp tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân theo hộ gia đình, hết năm 1993 có 80% hộ gia đình nông dân trong xã được cấp sổ sử dụng đất lâu dài để sản xuất nông nghiệp,

tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: quế, keo, trám... chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đã phá thế độc canh và nền kinh tế tự cấp tự túc. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, đưa nông - lâm nghiệp lên thành sản xuất hàng hóa với nhiều sản phẩm hàng hóa, đa dạng phong phú, mang lại giá trị kinh tế cao hơn trước. Cùng với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chỉ đạo sát sao công tác khuyến nông, Ban quản lý hợp tác xã tích cực làm dịch vụ cung cấp vật tư, kỹ thuật, phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, thực hiện 100% giống mới có năng suất cao đưa vào sản xuất. Dù ảnh hưởng của thiên tai xảy ra nhưng sản xuất lương thực thực phẩm vẫn phát triển khá, sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước, đáp ứng được nhu cầu lương thực thực phẩm cho nông dân. Hàng năm, đàn gia súc, trâu, lợn tăng 6% - 8%. Ngành lâm nghiệp tiếp tục được thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng cho hộ nông dân. Đến hết năm 1993, toàn xã đã có 446 hộ được nhận đất, giao nhận rừng với diện tích 2.034 ha;

cùng với việc giao đất, giao rừng, tập trung quy hoạch sắp xếp lại sản xuất kinh doanh nghề rừng, đẩy mạnh trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Trong những năm gần đây, sản lượng khai thác gỗ tự nhiên giảm dần, đến năm 1990 đã ngừng khai thác gỗ tự nhiên chuyển sang khai thác gỗ rừng trồng theo kế hoạch.

Được Nhà nước, tỉnh, huyện quan tâm bằng các nguồn vốn của cấp trên, từ năm 1990 đến nay đã nâng cấp được hai tuyến đường trực chính xuống xã: đường Sơn Dương vào Cài lên Đồng Sơn, tuyến Trại Me đi Đồng Quặng lên Đồng Trà về Kỳ Thượng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, sinh hoạt và vận chuyển hàng hóa; các công trình thủy lợi cũng được nâng cấp đi vào sản xuất kinh tế hàng hóa, các trường học, trạm xá, nhà văn hóa cộng đồng đều được xây dựng và nâng cấp... Ban dân số đã được duy trì, củng cố tốt đi vào hoạt động có nền nếp, có chất lượng. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện, sinh con thứ 3 thứ 4 đã giảm hẳn, nhiều cặp vợ chồng chỉ sinh 1 - 2 con, nhờ đó kinh tế gia đình từng bước được phát triển, đời sống vật chất,

văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ đói nghèo giảm xuống, phong trào xây dựng văn hóa mới, thực hiện có kết quả tốt; các tệ nạn xã hội giảm, tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt không còn nữa, đây là bước tiến quan trọng của nhân dân các dân tộc Đồng Sơn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn nhiều khuyết điểm tồn tại là: Sản xuất nông nghiệp hướng phát triển kinh tế hàng hóa đã có nhưng chưa tập trung, sản lượng chưa nhiều, còn mang nặng tính tự cấp tự túc; sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền có nơi, có lúc còn buông lỏng, thiếu kiểm tra đôn đốc, còn khoán trắng cho hộ gia đình; thiếu định hướng, hướng dẫn thông tin khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên chưa tạo ra được sự chuyển biến tích cực về thâm canh, cơ cấu giống.

Ngày 10/1/1996, Đại hội toàn thể đảng viên của Đảng bộ xã Đồng Sơn lần thứ V được tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu

đồng chí Lý Xuân Hưng làm Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Linh Quý Ngân làm Phó Bí thư. Đại hội nhận định: Qua 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIX của Đảng bộ huyện Hoành Bồ và Nghị quyết Đại hội IV của Đảng bộ xã, mặc dù Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tạo ra được những chuyển biến bước đầu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội nhưng vẫn còn nhiều khuyết, nhược điểm tồn tại là: Sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa xã còn chậm phát triển, sản lượng chưa nhiều, chưa trở thành hàng hóa, nhiều hộ gia đình sản xuất vẫn còn mang nặng tính tự cấp tự túc. Trong sản xuất nông nghiệp chưa thực sự coi trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thường khoán trống cho xã viên, Ban quản lý hợp tác xã ít quan tâm nên năng suất những loại cây trồng trong nông nghiệp chưa cao, thiếu vững chắc, có một số thôn tuy thủy lợi được đầu tư khá lớn nhưng vẫn còn bỏ diện tích hoang hóa không canh tác hết.

Đại hội đã chỉ rõ mục tiêu trong 5 năm từ 1996 - 2000: Phấn đấu để từng bước đạt được mô hình cơ cấu kinh tế lâu dài: “Nông - lâm kết hợp”.

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm (1996 - 2000) là:  
Tiếp tục công cuộc đổi mới một cách toàn diện, sâu sắc và cụ thể. Phấn đấu ổn định tình hình kinh tế xã hội, tập trung tạo thêm nhiều việc làm, đảm bảo ổn định các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại, khám - chữa bệnh cho nhân dân trong xã; củng cố hoạt động của các hợp tác xã, nếu hợp tác xã nào củng cố nhiều lần nhưng vẫn không vươn lên được thì cho giải thể, giao lại cho thôn điều hành.

Trong 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội của Đảng bộ xã, mặc dù gặp không ít khó khăn, do khách quan đưa đến, thời tiết không thuận lợi mưa nắng thất thường, nhưng với tinh thần tự lực tự cường của Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đạt được nhiều thành tích. Về sản xuất nông - lâm nghiệp đã có bước tiến bộ mới, công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện tốt, tình trạng phát nương làm rẫy được chấm dứt; Sản xuất nông nghiệp được quan tâm đúng mức, chú ý đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật tới từng hộ dân, mở nhiều lớp học IPM cho nông dân học tập, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và sản xuất nông nghiệp. Qua học tập các hộ gia đình đều biết sử

dụng các giống lúa có năng suất cao vào sản xuất, biết phòng trừ sâu bệnh. Các công trình thủy lợi được quan tâm xây dựng, đến nay đã có 50% diện tích nông nghiệp có nước cấy được 2 vụ lúa. Các hoạt động khác của xã cũng được phát triển như: giáo dục, y tế, trị an xã hội, đảm bảo đời sống văn hóa, vật chất tinh thần của nhân dân có nhiều tiến bộ mới, cả xã không còn hộ đói.

Ngày 10/9/2000, Đại hội toàn thể đảng viên của Đảng bộ xã lần thứ VI được tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu đồng chí Bàn Ngọc Hương làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý Xuân Hưng - Phó Bí thư. Đại hội nhận định: Trong nhiệm kỳ qua tuy có nhiều cố gắng tiến bộ mới nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm, trong nhiệm kỳ tới cần có biện pháp cụ thể để khắc phục. Đại hội nhận định: Đồng Sơn là 1 trong 5 xã miền núi của huyện Hoành Bồ, có một số tài nguyên thiên nhiên ưu đãi nhưng chưa biết phát huy thế mạnh đó như: rừng và đất rừng, Đồng Sơn còn có nhiều đồi cỏ rất lớn có khả năng phát triển chăn nuôi trâu bò đàn để

làm hàng hóa... nhưng xã lại chưa phát huy được. Đại hội VI đã chỉ ra nhiệm vụ cụ thể của nhiệm kỳ 2001 - 2005 là: Trong sản xuất phải đi đôi với phát triển kinh tế nông - lâm kết hợp. Trong lâm nghiệp: coi trọng công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng và trồng các loại cây đặc sản xuất khẩu như: trầm hương, quế, keo. Trong chăn nuôi: phải coi trọng phát triển trâu bò đàu sinh sản hàng hóa.

Về chính quyền cũng được kiện toàn về số lượng. Đồng chí Linh Quý Ngân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 1993 - 1999. Từ năm 2000, đồng chí Lý Xuân Hưng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Do nhận định đúng đắn phương hướng, mục tiêu và bước đi cụ thể nên trong nhiệm kỳ qua từ 2000 - 2005, kinh tế rừng được phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, công tác quản lý bảo vệ rừng được chú trọng đúng mức, làm tốt công tác trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ qua, 100% hộ dân trong xã đều trồng rừng. Riêng năm 2004, toàn xã đã trồng được từ 150 - 200 ha rừng, phủ xanh hết đất trống, đồi núi trọc (trừ phần đất đồi cỏ để chăn nuôi đại gia súc).

*Về chăn nuôi:* đàn trâu, bò phát triển mạnh. Trong nhiệm kỳ 5 năm đã phát triển thêm được 06 đàn bò sinh sản hàng hóa gần 200 con; chăn nuôi nhím, ba ba ngày càng phát triển. Do biết phát huy được thế mạnh của rừng và đất rừng nên nhiều hộ gia đình đã xóa được đói, giảm được nghèo, có nhiều gia đình giàu lên nhanh chóng, xây được nhà kiên cố khang trang, mua sắm được nhiều đồ dùng gia đình đắt tiền như: ti vi, xe máy, điện thoại di động, máy cày, máy tuốt lúa, ô tô... cả xã không còn hộ đói; hộ nghèo theo tiêu chí mới còn 51%. Các phong trào khác đều được phát triển mạnh mẽ, cân đối, giáo dục, y tế, an ninh xã hội đảm bảo, hệ thống chính trị được duy trì, củng cố tốt, đi vào hoạt động có nền nếp, chất lượng.

Ngày 28/7/2005, Đại hội toàn thể đảng viên của Đảng bộ xã lần thứ VII được tổ chức long trọng. Đại hội bầu đồng chí Bàn Ngọc Hương làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý Văn Lâm - Phó Bí thư Đảng ủy xã. Toàn Đảng bộ xã có 51 đồng chí đảng viên, chia làm 5 chi bộ. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ (2005 - 2010) là: “Phát triển nông - lâm nghiệp, kết hợp chăn nuôi”. Trong sản xuất

nông - lâm nghiệp, đưa nông - lâm nghiệp lên thành sản xuất hàng hóa đa dạng phong phú, mang lại giá trị kinh tế cao hơn trước, cùng với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chỉ đạo khuyến nông, Ban quản lý hợp tác xã tích cực làm dịch vụ cung cấp vật tư, kỹ thuật phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, thực hiện 100% giống mới có năng suất cao vào sản xuất.

## KẾT LUẬN

T rải qua những năm tháng bền bỉ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc xã Đồng Sơn đã đoàn kết, phát huy truyền thống anh dũng kiên cường của dân tộc Việt Nam, vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách để giành lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày nay.

Trong những năm tháng sống dưới ách nô lệ của chủ nghĩa thực dân phong kiến, đồng bào ta đã nghe theo tiếng gọi của Đảng đứng lên đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân. Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Đồng Sơn đã kiên cường chiến đấu, một lòng một dạ đi theo Đảng làm cách mạng. Nhiều người con của Đồng Sơn đã anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần thân thể ngoài mặt trận, tất cả cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu dấu.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân Đồng Sơn vẫn tuyệt đối tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, tích cực lao động sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh của một xã miền núi, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Ngày nay, diện mạo của xã Đồng Sơn đã đổi thay khá nhiều, những con đường nhựa, đường bê tông từ huyện về xã đã thay thế những con đường mòn thuở trước. Trụ sở Ủy ban, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa được xây dựng khang trang; trẻ em trong độ tuổi đi học đều được cắp sách đến trường. Hệ thống thông tin liên lạc, mạng lưới điện đã dần dần đến được hầu khắp các thôn bản.

Có được cuộc sống như hôm nay, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đồng Sơn đã trải qua những năm tháng đấu tranh kiên cường, vô cùng gian khổ với kẻ thù xâm lược, xây dựng và bảo vệ quê hương,



**Phát triển kinh tế rừng, góp phần xóa đói, giảm nghèo  
cho nhân dân trong xã**



**Chợ trung tâm xã Đồng Sơn**

góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước.

Công lao đó có phần đóng góp không nhỏ của những cán bộ kiên trung của Đảng đã không quản gian khổ hy sinh, bám đất bám dân, thực hiện tốt chỉ thị, nghị quyết của Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành lại độc lập tự do, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Đó còn là công lao của nhân dân các dân tộc Đồng Sơn bằng sức lực, trí tuệ và mồ hôi xương máu của mình, đoàn kết tạo nên sức mạnh to lớn, viết lên những trang sử vẻ sang của một mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Chính vì vậy, trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn thử thách gay go ác liệt nào, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đồng Sơn đều vượt lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, Đảng bộ nhân dân các dân tộc xã Đồng Sơn, tiếp tục nỗ lực, quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách mới, cùng

nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương Đồng Sơn trở thành một xã giàu đẹp, góp phần xây dựng huyện Hoành Bồ ngày càng giàu đẹp văn minh.

**PHỤ LỤC**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN**

**GIAI ĐOẠN 1945 - 2005**



**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ  
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY  
Xã ĐỒNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ  
(1960 - 2005)**

<i>Số thứ tự</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trương Văn Thạch	3/1960 - 9/1960	Bí thư Chi bộ xã Đồng Quặng
2	Triệu Tài Ngân	9/1960 - 1968	Bí thư Chi bộ xã Đồng Quặng
3	Triệu Tiến Quang	1968 - 8/1983	Bí thư Chi bộ, Đảng ủy xã Đồng Quặng
4	Đặng Đức Thành	1983 - 1985	Bí thư Chi bộ xã Đồng Sơn
5	Đặng Đức Hồng	1985 - 8/1987	Bí thư Chi bộ xã Đồng Sơn
6	Lý Tài Hồng	9/1987 - 1993	Bí thư Chi bộ, Đảng ủy xã Đồng Sơn
7	Lý Xuân Hưng	1993 - 2000	Bí thư Đảng ủy xã Đồng Sơn
8	Bàn Ngọc Hương	2000 - 2005	Bí thư Đảng ủy xã Đồng Sơn

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH  
UBHC, UBND XÃ ĐỒNG SƠN  
QUA CÁC THỜI KỲ  
(1957 - 2005)**

<i>Số thứ tự</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đặng Đức Thành	1957 - 1971	Chủ tịch UBHC xã Đồng Quặng
2	Triệu Tiến Thanh	1971 - 1975	Chủ tịch UBHC, UBND xã Đồng Quặng
		1980 - 8/1983	
3	Triệu Đức Hương	1975 - 1980	Chủ tịch UBHC, UBND xã Đồng Quặng
4	Linh Quý Ngân	7/1983 - 12/1984	Chủ tịch UBND xã Đồng Sơn
		1993 - 1999	
5	Lý Tài Hồng	12/1984 - 8/1987	Chủ tịch UBND xã Đồng Sơn
6	Lý Xuân Hưng	9/1987 - 1992;	Chủ tịch UBND xã Đồng Sơn
		2000 - 2005	

# MỤC LỤC

Tr

<b>Lời nói đầu</b>	7
<b>Sơ lược về xã Đồng Sơn</b>	9
<b>PHẦN THỨ NHẤT</b>	
<b>XÃ ĐỒNG SƠN TRƯỚC NĂM 1954</b>	<b>19</b>
<b>Chương I: Đời sống kinh tế - xã hội ở Đồng Sơn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945</b>	<b>21</b>
<b>Chương II: Giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám và xây dựng chế độ mới, chuẩn bị cho kháng chiến (1945 - 1946)</b>	<b>25</b>
I. Giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945	25
II. Xây dựng chính quyền, củng cố chế độ mới, chuẩn bị cho kháng chiến (1945 - 1946)	29
<b>Chương III: Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 1954)</b>	<b>33</b>
I. Thành lập xã Dân Chủ và Chi bộ Đảng xã Dân Chủ trên địa bàn Đồng Sơn	33

II. Củng cố cơ sở và phá tề, trừ gian, diệt phản động, tiêu diệt sinh lực địch (1948 - 1950)	38
III. Xây dựng cơ sở, chống địch bắt lính, vận động binh lính địch trở về với cách mạng (1951 - 1952)	50

## **PHẦN THỨ HAI**

### **ĐỒNG SƠN THUỘC XÃ ĐỒNG QUẶNG (1954 - 1983)** 57

<b>Chương IV: Khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển văn hóa, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, (giai đoạn 1955 - 1965)</b>	59
I. Tình hình xã Đồng Quặng sau ngày giải phóng	59
II. Khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa (1955 - 1957)	61
III. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1957 - 1960)	66
IV. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)	70

<b>Chương V: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, củng cố hậu phương xã hội chủ nghĩa, cùng cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1965 - 1975)</b>	77
I. Chuyển hướng kinh tế, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)	77
II. Tranh thủ hòa bình đẩy mạnh sản xuất, đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)	83
III. Phát triển kinh tế toàn diện, tăng cường công tác xây dựng Đảng, tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam (1973 - 1975)	87
<b>Chương VI: Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1983)</b>	91
I. Trong không khí dạt dào phấn khởi của quân dân cả nước, mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội	91
II. Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù (1980 - 1983)	97

**PHẦN THỨ BA**

**THÀNH LẬP XÃ ĐỒNG SƠN** 99

<b>Chương VII: Chi, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội (1983 - 2005)</b>	101
I. Tách xã Đồng Quặng thành 2 xã Đồng Sơn và Đồng Lâm	101
II. Chi bộ lãnh đạo đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện 3 chương trình kinh tế, Đảng bộ xã Đồng Sơn được thành lập (1986 - 1990)	104
III. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới sâu sắc toàn diện, phấn đấu ổn định tình hình kinh tế - xã hội (1990 - 2005)	110
<b>KẾT LUẬN</b>	123
<b>PHỤ LỤC</b>	127

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN  
GIAI ĐOẠN 1945 - 2005**

*Chịu trách nhiệm nội dung*

**Ban Tuyên giáo Huyện ủy**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Sơn**

*Chỉ đạo biên soạn*

**Bí thư Đảng ủy - Bàn Ngọc Hương**

*Biên soạn*

**Bàn Ngọc Hương**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG SƠN  
GIAI ĐOẠN 1945 - 2005**

*Trình bày*

**Thanh Lương - Ngọc Anh**

*Sửa bản in*

**Diễm Linh - Trương Nhuận**

*Thực hiện tại*

**CÔNG TY TRUYỀN THÔNG NHẤT NAM**

*Địa chỉ:* Khuông Trung - Thanh Xuân - Hà Nội

*Tel:* 0989 359 111 \* *Fax:* 04 3568 1347

*E-mail:* nhatnammedia@gmail.com

*Website:* www.truyenthongnhatnam.com.vn

---

In 100 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm tại Công ty in Minh Đạt.  
Giấy phép xuất bản số: 42/GP-STTTT do Sở TTTT Quảng Ninh,  
cấp ngày 11/12/2012. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2012.

*35 CTE F*



Tư vấn và tổ chức thực hiện tại: **Công ty Truyền thông Nhất Nam**  
Đ/c: Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội \* Tel: 0989 359 111  
Fax: 04 3568 1347 \* Website: [www.truyenthonhatnam.com.vn](http://www.truyenthonhatnam.com.vn)  
E-mail: [nhatnammedia@gmail.com](mailto:nhatnammedia@gmail.com)